

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



**BẢN MÔ TẢ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2017 và được thông qua bởi Hội đồng Khoa học & Đào tạo Khoa Giáo dục Tiểu học)

<b>NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH:</b>	<b>GIÁO DỤC TIỂU HỌC</b>
<b>TÊN TIẾNG ANH:</b>	<b>PRIMARY EDUCATION</b>
<b>MÃ NGÀNH:</b>	<b>32201</b>
<b>KHÓI NGÀNH:</b>	<b>SƯ PHẠM</b>
<b>KHOA QUẢN LÝ:</b>	<b>GIÁO DỤC TIỂU HỌC</b>
<b>TRÌNH ĐỘ:</b>	<b>ĐẠI HỌC</b>
<b>HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:</b>	<b>CHÍNH QUY</b>

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
TRUNG TÂM HỌC LIỆU  
VÀ E - LEARNING

Đà Nẵng, 2017

## MỤC LỤC

1. Giới thiệu chung về Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng .....	3
2. Giới thiệu về Khoa Giáo dục Tiểu học .....	3
Phần I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	6
1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo .....	6
1.3. Triết lý giáo dục .....	7
1.4. Mục tiêu đào tạo .....	7
1.5. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp .....	8
1.6. Điều kiện nhập học, tổ chức đào tạo và điều kiện tốt nghiệp .....	9
PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	10
PHẦN III: NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC .....	12
3.1. Cấu trúc chương trình dạy học .....	12
3.2. Nội dung chương trình đào tạo theo các khối kiến thức .....	13
3.2.1. Khung chương trình đào tạo .....	13
3.2.2. Kế hoạch đào tạo .....	16
3.3. Chiến lược giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá .....	20
3.3.1. Chiến lược giảng dạy .....	20
Phần IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	22
4.1. Tóm tắt nội dung các học phần .....	22
4.2. Đề cương chi tiết học phần .....	48

## KHÁI QUÁT

### 1. Giới thiệu chung về Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Trường Đại học Sư phạm (<http://www.ued.udn.vn/>) là 1 trong 11 thành viên của Đại học Đà Nẵng, được thành lập theo Nghị định số 32/CP ngày 04-04-1994 của Thủ tướng Chính phủ. Trường Đại học Sư phạm có chức năng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp; đào tạo cử nhân khoa học; đào tạo sau đại học; giảng dạy các môn khoa học cơ bản cho các trường thành viên của Đại học Đà Nẵng; nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt là khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Tính đến thời điểm tháng 7 năm 2021, Trường Đại học Sư phạm có 12 Khoa, bao gồm: 1. Khoa Toán; 2. Khoa Tin học; 3. Khoa Vật lý; 4. Khoa Hóa; 5. Khoa Sinh - Môi trường; 6. Khoa Ngữ văn; 7. Khoa Lịch sử; 8. Khoa Địa lý; 9. Khoa Tâm lý - Giáo dục; 10. Khoa Giáo dục Chính trị; 11. Khoa Giáo dục Tiểu học; 12. Khoa Giáo dục Mầm non;

Hiện nay, không tính đội ngũ giảng viên của các cơ sở giáo dục thành viên Đại học Đà Nẵng tham gia giảng dạy tại trường, đội ngũ cán bộ viên chức (CBVC) cơ hữu của Trường trên 300 người. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật được đầu tư theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Nhà trường cũng đa dạng hóa và mở rộng loại hình đào tạo. Bên cạnh đào tạo Đại học bậc chính quy với 33 ngành, Nhà trường cũng mở rộng đào tạo sau đại học với tổng cộng 16 ngành Cao học và 05 ngành Nghiên cứu sinh. Đào tạo hệ vừa làm vừa học cũng như đào tạo lưu học sinh nước ngoài cũng được đặc biệt quan tâm. Công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế cũng có những bước tiến mới.

Trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, Trường ĐHSPT - ĐHĐN có quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu thuộc các nước Đông Âu, Nga và các nước SNG, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Canada, Úc, Ấn Độ và các nước thuộc khối ASEAN. Nhà trường đã tiếp nhận đào tạo cho trên 550 lưu học sinh thuộc các quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, CHDCND Lào...Hiện tại, đang có trên 200 lưu học sinh nhiều nước đang theo học tiếng Việt và các chuyên ngành tại Trường ĐHSPT - ĐHĐN.

Qua hơn 40 năm xây dựng, phát triển và hơn 20 năm là thành viên của Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm đã đào tạo được hàng trăm thạc sĩ và tiến sĩ, hơn 20.000 cử nhân sư phạm và cử nhân khoa học, hơn 12.000 cử nhân cao đẳng sư phạm, 17.500 trung cấp sư phạm tiểu học và mầm non. Chuẩn hoá gần 15.000 giáo viên các cấp, đào tạo gần 4.000 cán bộ quản lý giáo dục.

Nhà trường đã vinh dự được trao tặng nhiều huân chương, cờ thi đua và bằng khen ở nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau: Huân chương Lao động hạng Ba (1985),

Huân chương Lao động hạng Nhì (2002), Huân chương Lao động hạng Nhất (2016) cùng nhiều Cờ, Bằng khen khác của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục & Đào tạo và Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng. Năm 2014, Trường ĐHSP - ĐHDN được Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp hạng nằm trong 07 trường sư phạm trọng điểm của cả nước. Năm 2016, Nhà trường đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Quốc gia Hà Nội công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

Tầm nhìn của Trường ĐHSP - ĐHDN đến năm 2030 được xác định là trở thành trường sư phạm trọng điểm quốc gia; đào tạo, nghiên cứu khoa học đạt chuẩn chất lượng khu vực Đông Nam Á trên một số lĩnh vực mũi nhọn; tham vấn có hiệu quả các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo. Triết lí giáo dục của Nhà trường là: Toàn diện - Khai phóng - Sáng tạo - Thực nghiệp.

Từ cơ sở xuất phát và chiến lược phát triển lâu dài, Trường đã xác định chức năng và nhiệm vụ của trường được thực hiện song hành là đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ yêu cầu phát triển KT - XH của địa phương, vùng và cả nước.

## **2. Giới thiệu về Khoa Giáo dục Tiểu học**

Theo Nghị định 32 của chính phủ, ngày 4/4/1994, Đại học Đà Nẵng được thành lập, là Đại học vùng khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Thực hiện chủ trương đó, tháng 11/1995 trường CĐSP được thành lập trường Đại Sư phạm trên cơ sở trường CĐSP và các khoa cơ bản Toán, Lý, Hóa của trường Đại học Bách khoa. Khoa GD Tiểu học-Mầm non là khoa trong trường Đại học Sư phạm. Năm 1997, Khoa Giáo dục Tiểu học đào tạo khóa học có trình độ Cao đẳng đầu tiên cho 2 ngành Sư phạm Tiểu học và Sư phạm Mầm non. Đến năm 2003, Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non đào tạo khóa học trình độ Đại học ngành Giáo dục Tiểu học đầu tiên. Đến tháng 11/2014, theo yêu cầu mới của trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non được tách thành 2 khoa và Khoa Giáo dục Tiểu học được thành lập.

Từ 2003 đến nay, Khoa Giáo dục Tiểu học đã có 13 khóa sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tốt nghiệp ra trường. Phần lớn họ đã có được việc làm ổn định trong các cơ sở giáo dục; nhiều người đã và đang theo học cao học và là những cán bộ quản lí, giảng viên, giáo viên cốt cán tại các trường đại học, trường phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và nhiều tỉnh, thành khác trong cả nước.

Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường ĐHSP - ĐHDN hiện có đội ngũ giảng viên được đào tạo từ các cơ sở giáo dục có uy tín ở trong nước và nước ngoài. Đội ngũ giảng viên hiện có đảm nhận tốt đào tạo chuyên ngành Giáo dục.

- **Tầm nhìn của Khoa Giáo dục Tiểu học:** Đến năm 2030, Khoa Giáo dục Tiểu học - Trường ĐHSP trở thành khoa đào tạo trọng điểm về Giáo dục Tiểu học,

nghiên cứu và chuyển giao công nghệ khoa học giáo dục đạt chuẩn chất lượng trong khu vực.

- **Sứ mạng của Khoa Giáo dục Tiểu học:** Khoa Giáo dục Tiểu học là nơi đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục tiểu học chất lượng cao gắn với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và cả nước; kết hợp với nghiên cứu, chuyển giao khoa học giáo dục tiểu học và hợp tác quốc tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

## Phần I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tình cảm, đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và thể chất của trẻ em, nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chương trình đào tạo Giáo dục tiểu học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp để giảng dạy các môn học ở Tiểu học nhằm đáp ứng những yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Chương trình đào tạo ngành GDTH là 135 TC; trong đó, khối Kiến thức chung 21TC; khối Kiến thức cơ sở ngành và ngành 75 TC; Kiến thức chuyên ngành hoặc nghiệp vụ là 29 TC; Khối kiến thức tự chọn 28 TC. Trong khối Kiến thức cơ sở ngành và ngành gồm: Kiến thức cơ sở ngành là 36 TC; Kiến thức phương pháp dạy học 39 TC.

### 1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Stt	Nội dung	Thông tin
1	Tên ngành đào tạo	Giáo dục Tiểu học
2	Mã ngành đào tạo	32201
3	Trình độ đào tạo	Đại học
4	Tên văn bằng tốt nghiệp (Tiếng Việt)	Cử nhân Giáo dục Tiểu học
5	Tên văn bằng tốt nghiệp (Tiếng Anh)	Primary Education
6	Hình thức đào tạo	Chính quy
7	Thời gian đào tạo	4 năm
8	Ngôn ngữ sử dụng	Tiếng Việt
9	Đơn vị đào tạo	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
10	Đơn vị cấp bằng	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
11	Website	<a href="https://pri.ued.udn.vn">https://pri.ued.udn.vn</a>
12	Cập nhật ngày	30-9-2021

### 1.3. Sứ mạng, tầm nhìn:

Khoa Giáo dục Tiểu học là nơi đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có đầy đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng nhiệm vụ giáo dục tiểu học cho khu vực Miền Trung, Tây Nguyên và Nam Trung bộ.

#### Triết lý giáo dục

Triết lý giáo dục của CTĐT gắn liền với Triết lý giáo dục của Trường ĐHSP – ĐHQĐHN, cụ thể:

- Triết lý giáo dục của Trường ĐH Sư phạm – Đại học Đà Nẵng: Toàn diện – Khai phóng - Sáng tạo và Thực nghiệp. Trong đó

+ **Giáo dục toàn diện**: Sản phẩm được đào tạo phải có đầy đủ các yếu tố đức - trí - thể - mỹ, đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

+ **Khai phóng**: Giáo dục hướng tới xây dựng cho người học một nền tảng kiến thức rộng, cung cấp những kỹ năng cần thiết giúp lĩnh hội và vận dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau, đồng thời có chuyên môn sâu ở một lĩnh vực nhất định.

+ **Sáng tạo**: Sáng tạo là đặc tính riêng có của con người, và là yêu cầu cần thiết đối với người làm khoa học. Hình thành tư duy sáng tạo, độc lập là cơ sở để tạo ra những sáng kiến, phát minh khoa học trong nghiên cứu và giảng dạy của người giáo viên.

+ **Thực nghiệp**: Thực nghiệp có vai trò quan trọng trong đào tạo, học phải đi đôi với hành, những kiến thức được tiếp nhận từ nhà trường phải vận dụng linh hoạt vào quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp.

#### - Triết lý giáo dục của Khoa Giáo dục Tiểu học

Thực học - Thực nghiệp - Sáng tạo - Toàn diện và Khai phóng.

### 1.4. Mục tiêu đào tạo

#### 1.4.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học đáp ứng những yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đào tạo những cử nhân sư phạm có đầy đủ phẩm chất, đạo đức của một nhà giáo; có đầy đủ năng lực giáo dục, năng lực dạy học và năng lực phát triển kế hoạch giáo dục; năng lực dạy học tích hợp.

#### 1.4.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học đạt được các mục tiêu sau:

- PO1: Có phẩm chất đạo đức như yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, là công dân tốt, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành; Yêu nghề dạy học; thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi học sinh, được học sinh tin yêu. Có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị; biết đoàn kết, hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp; có quan hệ tốt với gia đình học sinh và cộng đồng; biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- PO2: Có kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức chuyên môn, đảm bảo dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình tất cả các lớp tiểu học về Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học, về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, bước đầu biết vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học. Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, văn hóa của đất nước; Có khả năng vận dụng vào đổi mới phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học.

- PO3: Có kỹ năng lập kế hoạch giáo dục cho từng học kỳ và năm học; Xây dựng được kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học; Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá ở tiểu học; tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của học sinh và địa phương. Khi có nhu cầu, có thể dạy lớp ghép, dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy học sinh khuyết tật, tàn tật theo hướng hoà nhập; hoàn thành tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Có kỹ năng quản lý lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản; Biết giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

## **1.5. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp**

### *1.5.1. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp*

Sinh viên tốt nghiệp từ CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học của Trường ĐHSP - ĐHQĐN có thể đảm nhiệm tốt các công việc sau đây:

- Giáo viên dạy học tại các trường tiểu học công lập, quốc tế, chuyên biệt trong cả nước.
- Có thể giảng dạy tại các Khoa Giáo dục Tiểu học trong các trường trung cấp, cao đẳng và đại học sư phạm trong cả nước.
- Có thể làm việc tại các sở, ban, ngành, trung tâm, tổ chức phi chính phủ về giáo dục.
- Có thể trở thành cán bộ quản lý giáo dục các cấp.



- Có thể làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu giáo dục.

### *1.5.2. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp*

Có năng lực tự học và học tập suốt đời, có thể học tập nâng cao trình độ lên thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học, quản lý giáo dục ở trong và ngoài nước.

## **1.6. Điều kiện nhập học, tổ chức đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

### **1.6.1. Điều kiện nhập học**

Hình thức tuyển sinh và điều kiện nhập học được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của ĐHQĐN và Trường ĐHSP - ĐHQĐN. Chi tiết về thông tin tuyển sinh và điều kiện nhập học được đăng trên website: <http://tuyensinh.ued.udn.vn/> và <https://pol.ued.udn.vn/>.

### **1.6.2. Tổ chức đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

- Chương trình được tổ chức đào tạo trong 4 năm học. Mỗi năm gồm 2 học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có 15 tuần học và 3 tuần thi. Ngoài 2 học kỳ chính, Nhà trường còn tổ chức thêm một học kỳ phụ (học kì hè) để sinh viên có thể học vượt, học lại hoặc cải thiện điểm; mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần học và 1 tuần thi.

- Để được công nhận tốt nghiệp SV phải đạt CĐR Tin học theo quy định về CĐR Tin học của Trường ĐHSP-ĐHQĐN (ban hành kèm theo Quyết định số 543/QĐ-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm). Thông tin chi tiết được đăng tải tại địa chỉ: <http://daotao.ued.udn.vn/?p=262>

- Đối với những SV học ngoại ngữ Tiếng Anh, để được công nhận tốt nghiệp sinh viên phải đạt CĐR tương đương cấp độ B1 – Khung tham chiếu về trình độ ngoại ngữ chung châu Âu (Common European Framework of Reference for Languages – CEFR). Thông tin chi tiết về chuẩn đầu ra ngoại ngữ và bảng tham chiếu quy đổi điểm các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế so với chuẩn B1 châu Âu được đăng tại: <http://daotao.ued.udn.vn/?p=119> và <http://daotao.ued.udn.vn/?p=414>.

- Khối lượng tín chỉ tích lũy tối thiểu để hoàn thành CTĐT là 135 TC, trong đó có 125 TC của các HP bắt buộc và tối thiểu 10/28 TC của các HP tự chọn.

## PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 2.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân sư phạm giáo dục tiểu học

#### Căn cứ pháp lý để xây dựng Chuẩn đầu ra:

- Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 25/11/2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2010.
- Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 18/06/2012, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2013.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/05/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo ngày 22/04/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/07/2007; sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 3.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tiểu học

Người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đạt các chuẩn đầu ra sau:

**PLO1:** Có phẩm chất, đạo đức nhà giáo: có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công, đặc biệt đối với sự phát triển các thế hệ tương lai của đất nước; Có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, yêu trẻ.

**PLO2:** Có năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục.

**PLO3:** Có năng lực giáo dục: dạy học môn học; năng lực tổ chức và phát triển tập thể lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, năng lực tư vấn và tham vấn, phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường; Có năng lực xây dựng, quản lý và sử dụng hồ sơ giáo dục.

**PLO4:** Có năng lực dạy học: Đảm bảo chuẩn đầu ra Tin học; Có kiến thức các khoa học liên môn, bổ trợ, nền tảng, năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn, dạy học tích hợp, phân hóa; lớp ghép, học sinh dân tộc và các lớp hòa nhập; Có năng lực lập và thực hiện kế hoạch dạy học; Có năng lực xây dựng, quản lý và sử dụng hồ sơ dạy học.

**PLO5:** Có năng lực giao tiếp: Có năng lực giao tiếp với học sinh và giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội;

**PLO6:** Có năng lực đánh giá trong giáo dục: kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tổ chức đánh giá trong giáo dục; thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục.

**PLO7:** Có năng lực hoạt động xã hội, tham gia, vận động người khác tham gia hoạt động xã hội; Có năng lực tổ chức các hoạt động xã hội.

**PLO8:** Có năng lực phát triển nghề nghiệp: Có khả năng sử dụng một ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu về chuyên ngành; Đảm bảo chuẩn đầu ra B1 về ngoại ngữ.

### PHẦN III: NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

#### 3.1. Cấu trúc chương trình dạy học

Cấu trúc của CTDH bao gồm 153 TC của 64 HP (tính cả các HP Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng) được chia thành 3 khối kiến thức chính: Khối kiến thức chung 21TC; Kiến thức cơ sở và kiến thức ngành 75 TC; Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 29 TC. Trong khối Kiến thức cơ sở ngành và ngành gồm: Kiến thức cơ sở ngành là 36 TC; Kiến thức phương pháp dạy học 39 TC; Khối kiến thức tự chọn 28 TC.

- Khối kiến thức chung bao gồm 21TC của 14 HP bắt buộc (tính cả các HP Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng) với các nội dung về tin học đại cương, pháp luật, chính trị, rèn luyện thể chất và an ninh quốc phòng. Khối kiến thức này hình thành một số kỹ năng cần thiết, cũng như ý thức và trách nhiệm đối với bản thân và xã hội.

- Khối kiến thức cơ sở ngành bao gồm 36 TC của 14 HP bắt buộc với các kiến thức đại cương về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Khối kiến thức này sẽ là nền tảng kiến thức cơ sở cần thiết để người học tiếp cận và phát triển các kiến thức chuyên ngành. Ngoài ra, khối kiến thức cơ sở ngành còn cung cấp cái nhìn tổng quan về ngành GDTH và phát triển một số kỹ năng của người học nhằm đáp ứng một số năng lực quan trọng trong các CĐR.

- Khối kiến thức phương pháp dạy học bao gồm 39TC của 12 HP được chia thành 2 nhóm. Nội dung của khối kiến thức này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản và chuyên sâu liên quan đến nghiên cứu và giảng dạy ngành GDTH từ đó hình thành cho người học các năng lực chuyên môn đáp ứng các CĐR.

- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 29. Nội dung của khối kiến thức này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến nghiệp vụ sư phạm giảng dạy ngành GDTH từ đó hình thành cho người học các năng lực dạy học đáp ứng các CĐR.

Bảng 1. Các khối kiến thức và số tín chỉ

STT	NỘI DUNG	SỐ TÍN CHỈ
1	Kiến thức chung	21
2	Kiến thức cơ sở và kiến thức ngành	75
	Các học phần tự chọn	28
	Thực tập, thực tế	6
	Khóa luận (hoặc học phần thay thế)	6
3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	29

*Ghi chú: Chương trình trên chưa bao gồm các học phần bắt buộc về Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh và Ngoại ngữ.*

### 3.2. Nội dung chương trình đào tạo theo các khối kiến thức

#### 3.2.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước
			TC	LT	TH	
		<b>KIẾN THỨC CHUNG</b>				
1	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (1)	2	2	0	
2	21331513	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (2)	3	3	0	21221512
3	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	21331513
4	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	21321922
5	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2	1	1	
6	41231858	Tiếng Anh A2.1	3	3	0	
7	41241859	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	41231858
8	31621549	Pháp luật đại cương	2	2	0	
9	00101265	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	<i>(1)</i>	<i>(0)</i>	<i>(1)</i>	
10	00101266	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	<i>(1)</i>	<i>(0)</i>	<i>(1)</i>	
11	00101267	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	<i>(1)</i>	<i>(0)</i>	<i>(1)</i>	
12	00101268	<i>Giáo dục thể chất 4</i>	<i>(1)</i>	<i>(0)</i>	<i>(1)</i>	
13	00101269	<i>Giáo dục thể chất 5</i>	<i>(1)</i>	<i>(0)</i>	<i>(1)</i>	
14	00201264	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	<i>(4t)</i>			
		<b>Tổng số tín chỉ của khối</b>	<b>21</b>	<b>20</b>	<b>1</b>	
		<b>KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ NGÀNH</b>				
		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>				
15	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2	0	
16	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	2	0	
17	32241093	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	4	4	0	
18	32241094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	4	4	0	32241093
19	32241967	Văn học thiếu nhi	4	4	0	
20	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0	

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước
			TC	LT	TH	
21	32231088	Cơ sở Toán học 1 của môn Toán ở tiểu học	3	3	0	
22	32231089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	3	3	0	32231088
23	32221683	Sinh lí học trẻ em	2	2	0	
24	32221927	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	2	2	0	31221885 32241576
25	32221767	Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	2	0	
26	32221920	Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	2	0	
27	32221262	Giáo dục môi trường cho HS tiểu học	2	2	0	
28	32221890	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	2	2	0	
		<b>Kiến thức phương pháp dạy học</b>				
29	32241576	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	4	4	0	32231089
30	32231826	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán 1 ở tiểu học	3	3	0	32231576
31	32231826	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán 2 ở tiểu học	3	3	0	32231826
32	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	4	4	0	32241094
33	32241575	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2 ở tiểu học	4	4	0	32241574
34	32231080	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và phương pháp dạy học ở tiểu học	3	3	0	
35	32231081	Cơ sở Khoa học Xã hội và phương pháp dạy học ở tiểu học	3	3	0	32231080
36	32231773	Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học ở tiểu học	3	3	0	
37	32221894	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS tiểu học	2	2	0	
38	32241008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	4	4	0	

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước
			TC	LT	TH	
39	32241477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	4	4	0	
40	32221581	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2	2	0	
		<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>0</b>	
		<b>KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH HOẶC NGHIỆP VỤ</b>				
41	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	4	4	0	
42	32021258	Giáo dục học tiểu học (1)	2	2	0	
43	32031259	Giáo dục học tiểu học (2)	3	3	0	32021258
44	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	2	2	0	
45	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	2	0	32041729
46	32221601	Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở tiểu học	2	2	0	32221767
47	32221357	Kiểm tra đánh giá kết quả dạy học ở tiểu học	2	2	0	32241576; 32241575; 32231081
48	32221667	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 1 ở tiểu học	2	2	0	32241576; 32241574
49	32221668	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	2	2	0	32221667
50	32221669	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 3 ở tiểu học	2	2	0	32221668
51	30331845	Thực tập sư phạm 1	3	0	3	
52	30331846	Thực tập sư phạm 2	3	0	3	30331845
		<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI</b>	<b>29</b>	<b>17</b>	<b>12</b>	
		<b>Học phần tự chọn</b>				
53	33121252	<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	2	2	0	32221683
54	32021373	<i>Kỹ năng tham vấn học đường</i>	2	2	0	32041729
55	32221153	<i>Đánh giá trong giáo dục tiểu học</i>	2	2	0	
56	31221884	<i>Tin học chuyên ngành 2</i>	2	2	0	31221885
57	32221891	<i>Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên</i>	2	2	0	

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước
			TC	LT	TH	
		<i>và Sao nhi đồng</i>				
58	32221160	<i>Dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học</i>	2	2	0	
59	32221260	<i>Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học</i>	2	2	0	
60	32221700	<i>Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học</i>	2	2	0	
61	32221889	<i>Tổ chức dạy học ở tiểu học theo mô hình trường học mới</i>	2	2	0	
62	32221163	<i>Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học</i>	2	2	0	
63	32221550	<i>Phát triển chương trình giáo dục tiểu học</i>	2	2	0	32241575; 32241576
64	32261338	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	0	6	
		<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI</b>	<b>28</b>	<b>22</b>	<b>6</b>	
		<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA</b>	<b>153</b>			
		<b>Tổng số tín chỉ bắt buộc</b>	<b>125</b>			
		<b>Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu</b>	<b>10</b>			

### 3.2.2. Kế hoạch đào tạo

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước
			TC	LT	TH	
1	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	4	4	0	
	32021258	Giáo dục học tiểu học (1)	2	2	0	
	32231088	Cơ sở Toán học 1 của môn Toán ở tiểu học	3	3	0	
	32241093	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	4	4	0	
	32241967	Văn học thiếu nhi	4	4	0	
		<b>Học phần tự chọn</b>				
	00101265	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	(1)	(0)	(1)	
		<b>Tổng số tín chỉ trong học kỳ:</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	
2	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa	2	2	0	



		Mác – Lênin (1)				
	31221885	Tin học đại cương	2	1	1	
	41231858	Tiếng Anh A2.1	3	3	0	
	32221683	Sinh lí học trẻ em	2	2	0	
	32231089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	3	3	0	
	32241094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	4	4	0	
	32031259	Giáo dục học tiểu học (2)	3	3	0	
	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0	
		<b>Học phần tự chọn:</b>				
	00101266	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	(1)	(0)	(1)	
	00201264	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	(4t)			
	32221260	<i>Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học</i>	2	2	0	
	32021373	<i>Kỹ năng tham vấn học đường</i>	2	2	0	
		<b>Tổng số tín chỉ trong học kỳ:</b>	<b>25</b>	<b>24</b>	<b>1</b>	
3	21331513	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (2)	3	3	0	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	2	0	
	41241859	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	
	32221767	Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	2	0	
	32221920	Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	2	0	
	32241008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	4	4	0	
	32221601	Phương pháp NCKHSPUD ở tiểu học	2	2	0	
	32221262	Giáo dục môi trường cho HS tiểu học	2	2	0	
		<b>Học phần tự chọn:</b>				
	00101267	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	(1)	(0)	(1)	
	33121252	<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	2	2	0	
	32221891	<i>Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng</i>	2	2	0	
		<b>Tổng số tín chỉ trong kì:</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	
4	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	

	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	2	0	
	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	4	4	0	
	32241576	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	4	4	0	
	32231080	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và PPDH ở tiểu học	3	3	0	
	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	2	0	
	32221581	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2	2	0	
	32221667	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 1 ở tiểu học	2	2	0	
		<b>Học phần tự chọn:</b>				
	00101268	<i>Giáo dục thể chất 4</i>	(1)	(0)	(1)	
	31221884	<i>Tin học chuyên ngành 2</i>	2	2	0	
	32221889	<i>Tổ chức dạy học ở tiểu học theo mô hình trường học mới</i>	2	2	0	
	32221153	<i>Đánh giá trong giáo dục tiểu học</i>	2	2	0	
		<b>Tổng số tín chỉ trong học kỳ:</b>	<b>27</b>	<b>27</b>	<b>0</b>	
5	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	
	32221927	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	2	2	0	
	32231773	Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học ở tiểu học	3	3	0	
	32241575	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2 ở tiểu học	4	4	0	
	32231826	Thực hành vận dụng PPDH Toán 1 ở tiểu học	3	3	0	
	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	2	2	0	
	32221668	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	2	2	0	
		<b>Học phần tự chọn:</b>				
	00101269	<i>Giáo dục thể chất 5</i>	(1)	(0)	(1)	
	32221160	<i>Dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học</i>	2	2	0	
32221700	<i>Sử dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học</i>	2	2	0		

		<b>Tổng số tín chỉ trong học kỳ:</b>	<b>23</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	
6	32241477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	4	4	0	
	32221894	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS tiểu học	2	2	0	
	32231827	Thực hành vận dụng PPDH Toán 2 ở tiểu học	3	3	0	
	32231081	Cơ sở Khoa học Xã hội và PPDH ở tiểu học	3	3	0	
	30331845	Thực tập sư phạm 1	3	0	3	
	32221669	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 3 ở tiểu học	2	2	0	
		<b>Học phần tự chọn:</b>				
	32221550	<i>Phát triển chương trình giáo dục tiểu học</i>	2	2	0	
		<i>Bảo vệ đề cương khóa luận tốt nghiệp</i>				
		<b>Tổng số tín chỉ trong học kỳ:</b>	<b>19</b>	<b>16</b>	<b>3</b>	
7	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD đào tạo	2	2	0	
	30331846	Thực tập sư phạm 2	3	0	3	
	32221890	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	2	2	0	
	3201254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	2	0	
		<b>Học phần tự chọn:</b>				
	32221163	<i>Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học</i>	2	2	0	
	32261338	<i>Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</i>	6	0	6	
		<b>Tổng số tín chỉ trong học kỳ:</b>	<b>17</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	
8						

### 3.3. Chiến lược giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá

#### 3.3.1. Chiến lược giảng dạy

Nhằm giúp sinh viên đạt được các mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học, Trường đã thiết kế các chiến lược và phương pháp dạy học cụ thể như sau:

**1. Chiến lược DH trực tiếp:** DH trực tiếp là chiến lược DH trong đó thông tin được chuyển tải đến với người học theo cách trực tiếp, giáo viên trình bày và HV lắng nghe. Chiến lược DH này thường được áp dụng trong các lớp học truyền thống và tỏ ra có hiệu quả khi muốn truyền đạt cho người học những thông tin cơ bản, giải thích một số kĩ năng mới.

Các phương pháp giảng dạy theo chiến lược này được CTĐT ngành GD Tiểu học áp dụng gồm phương pháp Thuyết trình nêu vấn đề, dạy học hợp tác, phát hiện và GQVĐ, thực hành, ...

**2. Chiến lược dạy gián tiếp:** SV được tạo điều kiện trong quá trình học tập mà không cần có bất kì HĐ giảng dạy công khai nào được thực hiện bởi giảng viên. Đây là tiến trình DH tiếp cận hướng đến SV, lấy SV làm trung tâm, trong đó giảng viên không trực tiếp truyền đạt nội dung bài học đến SV mà thay vào đó, SV được khuyến khích tham gia tích cực trong tiến trình học, sử dụng kĩ năng tư duy phản biện để giải quyết vấn đề. Các phương pháp, kĩ thuật giảng dạy theo chiến lược này gồm giải quyết vấn đề, nghiên cứu điển hình, lớp học đảo ngược, sơ đồ tư duy.

**3. Học trải nghiệm:** Học trải nghiệm là chiến lược DH trong đó người học tiếp nhận được kiến thức và kĩ năng thông qua những gì mà họ được trải nghiệm qua thực hành, thực tế quan sát và cảm nhận. Chiến lược học tập trải nghiệm thường được sử dụng đồng nghĩa với giáo dục trải nghiệm, nhưng thực tế giáo dục trải nghiệm là một triết lí giáo dục rộng hơn, học tập trải nghiệm xem xét quá trình học tập của cá nhân. Học tập trải nghiệm quan tâm đến các vấn đề cụ thể liên quan đến người học và bối cảnh học tập. Các phương pháp, kĩ thuật giảng dạy theo chiến lược này gồm: mô phỏng, trò chơi, tham quan, trải nghiệm thực tế, đóng vai, DH qua tình huống, ...

**4. Dạy học tương tác:** Tương tác chủ yếu dựa vào thảo luận và chia sẻ giữa những người tham gia. Thảo luận và chia sẻ cung cấp cho người học cơ hội để *“phản ứng với những ý tưởng, kinh nghiệm, hiểu biết sâu sắc và kiến thức của GV hoặc của người học đồng lứa và tạo ra những cách suy nghĩ và cảm nhận thay thế”*. SV có thể học hỏi từ các bạn cùng lớp và giảng viên để phát triển các kĩ năng và khả năng xã hội, sắp xếp suy nghĩ của mình và phát triển các lập luận hợp lí.

Chiến lược DH tương tác cho phép một loạt các nhóm và phương pháp tương tác. Chúng có thể bao gồm các cuộc thảo luận toàn lớp, các cuộc thảo luận nhóm nhỏ hoặc các dự án, hoặc các cặp hoặc bộ ba SV làm việc cùng nhau trên các bài tập. Điều quan

trọng là GV phải phác thảo chủ đề, thời lượng thảo luận, thành phần và quy mô của các nhóm, và các kỹ thuật báo cáo hoặc chia sẻ. Hướng dẫn tương tác đòi hỏi sự tinh chỉnh của các kỹ năng và khả năng quan sát, lắng nghe, giao tiếp của GV và SV. Các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy theo chiến lược này gồm: đóng vai, tranh luận, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, seminar, vấn đáp, động não, khăn trải bàn, ...

### **5. Phương pháp đánh giá học phần**

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài ra, việc đánh giá học phần tuân thủ theo quy định trong các đề cương học phần đã được Bộ môn và HĐ Khoa học của Khoa thông qua.

Đánh giá học phần bao gồm đánh giá quá trình, đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì theo quy định về trọng số chung của Trường ĐHSP và quy định trong các học phần.

- Điểm học phần được đánh giá theo thang điểm 10.

Các phương pháp kiểm tra và đánh giá là công cụ để đánh giá mức độ đạt được CLO nói riêng cũng như CDR CTĐT nói chung. Để đảm bảo việc đánh giá được tiến hành một cách khách quan, chính xác và đáp ứng yêu cầu đo lường mức độ đạt được các CDR, các phương pháp kiểm tra và đánh giá khác nhau đã được thiết kế dưới dạng các ma trận (rubric). Các rubric bao gồm các mô tả nội dung năng lực và mức độ đánh giá tương ứng căn cứ vào thang đánh giá Bloom/Bloom cập nhật. Các Rubric đánh giá áp dụng đối với các HP trong CTDH được trình bày từ Rubric số 1 đến Rubric số 13 như sau:

4.2. Tóm tắt nội dung các học phần

TT	Tên học phần	TC	Học phần HT/TQ/SH	Tóm tắt học phần
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2		<p>Đây là học phần đầu tiên của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng. Ngoài chương mở đầu giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung, nội dung chương trình bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.</p>
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	21221512	<p>Là học phần cơ bản trong chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.</p> <p>Nội dung gồm 2 phần tiếp theo phần 1 đã học (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần 2 có 6 chương, trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác</li> <li>-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa;</li> <li>- Phần 3 có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát về chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng của nó trong thời đại ngày nay.</li> </ul>
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản	2	2131903	<p>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo ngành Giáo</p>

	Việt Nam			<p>đục Chính trị. Nội dung chủ yếu của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản, có hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 cho đến hiện nay).</p>
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21331513	<p>Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc, khối kiến thức đại cương cung cấp những kiến thức cơ bản về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh với ý nghĩa là sự vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể Việt Nam, đồng thời là cơ sở lý luận trực tiếp trong việc hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam từ 1930 đến nay. Học phần này giúp sinh viên hiểu được một cách tương đối đầy đủ và có hệ thống về bối cảnh lịch sử - xã hội, cơ sở hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, Về văn hóa, đạo đức, con người.</p>

5	Tin học đại cương	2	Học phần Tin học đại cương được học ở năm thứ nhất đối với tất cả sinh viên các chuyên ngành không chuyên tin học. Học phần Tin học đại cương củng cố và cung cấp các kiến thức, kỹ năng sử dụng máy tính, các công nghệ hiện đại và internet phức tạp hơn so với các kiến thức, kỹ năng đã được học ở chương trình phổ thông. Hơn nữa, học phần đi sâu vào một số tính năng nâng cao của ba phần mềm thuộc bộ Microft Office là Word, Excel và Powerpoint. Học phần này dành cho tất cả sinh viên của trường Đại học Sư phạm, trừ sinh viên ngành Công nghệ thông tin và Sư phạm Tin học.
6	Pháp luật đại cương	2	Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của tất cả các ngành học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật như: Nguồn gốc bản chất, chức năng, vai trò, hình thức, đặc trưng của Nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hệ thống pháp luật, ý thức pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính.
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	<i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> là môn học đại cương về văn hóa Việt Nam, cung cấp một cái nhìn



			toàn diện về khái niệm văn hóa học và văn hóa Việt Nam, hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng, tính thống nhất và đa dạng của văn hóa Việt Nam.
8	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	<p><i>Tiếng Việt thực hành ở tiểu học</i> là môn khoa học ngôn ngữ cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về tiếng Việt và các kỹ năng thực hành văn bản tiếng Việt. Môn học tập trung vào việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng về thực hành tiếng Việt theo các nhóm vấn đề chính: Chính tả; Dùng từ; Đặt câu; Viết đoạn văn; Xây dựng văn bản.</p> <p>Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được thiết kế dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.</p>
9	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	<p><i>Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học</i> là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và hệ thống tiếng Việt hiện đại, bao gồm các nội dung: Đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt (ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bản chất và chức năng của ngôn ngữ, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ, nguồn gốc và quá trình phát triển của tiếng Việt); Ngữ âm tiếng Việt hiện đại (âm tiết, hệ thống âm vị và chữ viết tiếng Việt); Từ</p>

				vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt (đặc điểm, cấu tạo từ tiếng Việt; các lớp từ xét trên bình diện: cấu tạo, ngữ nghĩa, nguồn gốc).
10	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	32231028	<i>Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học</i> là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp và phong cách học tiếng Việt, các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt. Học phần này tạo điều kiện để sinh viên phát triển các kỹ năng sử dụng đúng từ loại, cụm từ, câu trong ngữ cảnh cụ thể; viết câu, đoạn văn, văn bản đúng và hay; có kỹ năng phân tích phong cách ngôn ngữ tác phẩm, ứng dụng viết các thể loại văn bản thuộc các phong cách khác nhau và đặc biệt biết ứng dụng trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.
11	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	3		Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lí thuyết tập hợp: khái niệm, tính chất, phép toán, quan hệ hai ngôi, ánh xạ; logic toán: khái niệm, tính chất về mệnh đề, các phép toán trên mệnh đề; hàm mệnh đề, công thức, luật và qui tắc suy luận và ứng dụng để trình bày, diễn đạt, cách lập luận chặt chẽ, phát triển tư duy logic trong quá trình dạy môn toán ở cấp tiểu học; những kiến thức cơ bản về các yếu tố hình học ở Tiểu học: hệ thống các tiên đề, khái niệm hình học cơ bản, định nghĩa hình phẳng, hình không gian, quan hệ giữa các hình hình học

				và các bài toán về xác định hình học. Qua đó giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở của việc dạy học toán ở tiểu học đồng thời nâng cao năng lực dạy học môn Toán ở tiểu học.
12	Cơ sở Toán học 2 của việc dạy học toán tiểu học	3	32231015	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc đại số: nửa nhóm, vị nhóm, nhóm, vành, miền nguyên, trường; xây dựng hệ thống số: tập hợp số tự nhiên $\mathbb{N}$ , tập hợp số nguyên $\mathbb{Z}$ , tập hợp số hữu tỉ $\mathbb{Q}$ , tập hợp số thực $\mathbb{R}$ , tập hợp số phức $\mathbb{C}$ . Những nội dung này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về cấu trúc của các tập hợp số và cơ sở toán học của việc dạy học toán tiểu học, từ đó giúp sinh viên nâng cao năng lực dạy học môn Toán ở tiểu học.
13	Sinh lí học trẻ em	2		Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo cơ thể con người ở mức đại thể theo phương pháp hệ thống và các quá trình sống trong cơ thể nhằm tìm hiểu và giải thích những cơ chế điều hòa và tự điều hòa các quá trình sống để duy trì sự cân bằng, thích nghi, tồn tại và phát triển của hệ thống sống. Người học có thể vận dụng kiến thức môn học vào việc bảo vệ cơ thể.
14	Thống kê trong giáo dục tiểu học	2		Học phần trang bị cho sinh viên các tri thức về xác suất và thống kê, đặc biệt các tri thức về thống kê. Từ đó vận dụng vào dạy học ở tiểu học và nghiên cứu, dự đoán trong khoa học giáo

				<p>đục nói chung và giáo dục học sinh tiểu học nói riêng. Đồng thời là cơ sở lí luận, là công cụ hữu hiệu để xử lí số liệu thống kê trong các hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường tiểu học.</p>
15	<p>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</p>	2		<p>Học phần gồm 10 bài học được thiết kế trên đĩa CDrom, lần lượt chuyển tải các nội dung giảng dạy về quyền và sức khỏe tình dục bao gồm các vấn đề về tâm sinh lý lứa tuổi, tình bạn, tình yêu, tình dục, sự mang thai, các nguy cơ lây nhiễm qua đường tình dục, biết bảo vệ bản thân tránh được sự xâm hại, quấy rối tình dục, hiểu rõ về giới và các quyền có liên quan đến giới, đặc biệt thể hiện qua các hành vi tình dục và cuối cùng nhằm hướng dẫn sinh viên biết tự đưa ra những quyết định của bản thân khi đối diện trước những tình huống thường gặp trong tuổi sinh viên.</p>
16	<p>Kỹ năng tham vấn học đường</p>	2	32041729	<p>Học phần Kỹ năng tham vấn học đường cung cấp các kiến thức và rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong tham vấn tâm lý trong nhà trường tiểu học. Nội dung của học phần gồm: Những vấn đề chung về tham vấn học đường; Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức đối với người giáo viên làm công tác tham vấn học đường trong trường tiểu học; Học sinh tiểu học và các nan đề cần được tham vấn; Các loại hình và quy trình tham vấn;</p>

Khoa Giáo dục Tiểu học

				Một số kỹ năng tham vấn học đường cơ bản.
17	Tin học chuyên ngành	2	31221885	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng khai thác và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại của công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu. Học phần giúp người học đạt chuẩn năng lực công nghệ thông tin cần thiết đối với sinh viên ngành Sư phạm Giáo dục Tiểu học khi ra trường như các mô hình tiếp cận áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; cách thiết kế và xây dựng trang web, trang cá nhân phục vụ dạy học; thiết kế phiếu khảo sát, bài trắc nghiệm trực tuyến và xử lý kết quả thu được; sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây, các công cụ với dịch vụ web 2.0; tham gia kết nối với cộng đồng giáo dục và duy trì kết nối.
18	Nhập môn Giáo dục Tiểu học	2		Học phần trang bị cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học về Khoa học Giáo dục Tiểu học; những kiến thức của ngành nghề đào tạo; những yêu cầu về phẩm chất đạo đức nhà giáo; vị trí, vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên; những hành vi giáo viên được làm và không được làm; chuẩn nghề nghiệp của người giáo viên. Qua đó SV ngành GD Tiểu học sẽ có ý thức trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, rèn luyện năng lực nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu của một nhà giáo trong tương lai.
19	Phương pháp nghiên	3	32221777	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến

Khoa Giáo dục Tiểu học

	cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục Tiểu học			thức cơ bản của phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong các trường tiểu học để thấy rõ: các giai đoạn thực hiện một đề tài nghiên cứu; cách viết đề cương nghiên cứu; cách thiết kế nghiên cứu; cách thu thập thông tin, phân tích xử lý dữ liệu bằng công cụ thống kê toán học; cách giải quyết những vấn đề, tồn tại, cách thức tác động sư phạm trong hoạt động giáo dục và dạy học ở trường tiểu học. Nghiên cứu khoa học sư phạm là một phần trong phát triển chuyên môn, nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.
20	Văn học thiếu nhi	4		Học phần <i>Văn học thiếu nhi</i> là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Học phần cung cấp những kiến thức tổng quát về văn học thiếu nhi. Nội dung học phần tập trung vào 3 nhóm vấn đề chính: (1) Văn học dân gian dành cho thiếu nhi; (2) Văn học thiếu nhi Việt Nam; (3) Văn học thiếu nhi nước ngoài. Ngoài ra môn học còn cung cấp những phương pháp tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học thiếu nhi.
21	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiểu học	2	32241576	Trên cơ sở nội dung và phương pháp dạy học Toán, Tiếng việt, Tự nhiên – Xã hội, Đạo đức,... ở tiểu học, học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kỹ năng khai thác và ứng dụng CNTT để tổ chức môi trường học tập, thiết kế các hoạt động học khám phá, thực hành, luyện

				tập và vận dụng, hỗ trợ đổi mới PPDH ở tiểu học theo hướng tích cực hóa các hoạt động nhận thức của học sinh, giúp học sinh kiến tạo nên tri thức mới,... phù hợp với con đường nhận thức, tâm sinh lí lứa tuổi HS tiểu học.
22	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	2	32241967	Học phần <i>Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học</i> là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Học phần cung cấp những kiến thức về cảm thụ văn học; rèn luyện các năng lực cơ bản về cảm thụ văn học khi dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Nội dung bao gồm 3 nhóm vấn đề chính: (1) Khái quát về cảm thụ văn học; (2) Nội dung và phương pháp tổ chức cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học; (3) Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học.
23	Từ Hán Việt và việc dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2		<i>Từ Hán Việt và việc dạy từ Hán Việt ở tiểu học</i> là một chuyên đề trong môn Tiếng Việt nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ Hán Việt và các kĩ năng nhận diện, giải nghĩa từ Hán Việt, đặc biệt là từ Hán Việt trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học. Môn học tập trung vào việc giúp sinh viên nắm nội dung về từ Hán Việt theo 4 nhóm vấn đề chính: (1) Quá trình tiếp xúc ngôn ngữ Hán Việt; (2) Khái niệm từ Hán Việt; (3) Một số vấn đề cơ bản về từ Hán Việt trong chương trình và SGK Tiếng Việt tiểu học;

			<p>(4) Bổ túc vốn từ Hán Việt qua một số bài thơ Đường và thơ chữ Hán của Hồ Chí Minh.</p> <p>Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành được thiết kế dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.</p>
24	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	2	<p><i>Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học</i> là một học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về tổ chức hoạt động trải nghiệm nói chung và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học nói riêng; phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá các hoạt động trải nghiệm theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh tiểu học. Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.</p>
25	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và PPDH ở tiểu học	3	<p><i>Cơ sở Khoa học Tự nhiên và Phương pháp dạy học ở tiểu học</i> là một môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội (chủ đề sinh học, vật chất và năng lượng) có liên quan trong chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học; những vấn đề chung về lí luận dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội; hình thành và phát triển cho sinh viên kĩ năng dạy học môn Tự nhiên- Xã hội, môn Khoa học ở tiểu học. Cùng với học phần <i>Cơ sở Khoa học Xã hội và Phương pháp dạy học ở tiểu học</i>, nó góp phần trang bị cho sinh viên đầy đủ hệ thống kiến thức cơ bản về tự</p>



Khoa Giáo dục Tiểu học

				nhiên- xã hội và kỹ năng dạy học các môn học về tự nhiên – xã hội ở bậc tiểu học.
26	Cơ sở Khoa học Xã hội và PPDH ở tiểu học	3	32231080	<p><i>Cơ sở KH Xã hội và phương pháp dạy học ở tiểu học</i> là một học phần chuyên ngành của ngành sư phạm GD Tiểu học. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Tự nhiên, Xã hội (chủ đề Xã hội, Địa lí và Lịch sử) có liên quan đến nội dung, chương trình các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học và phương pháp dạy học môn Địa lí và Lịch sử ở tiểu học. Học phần <i>Cơ sở Tự nhiên - Xã hội 2 và phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học</i> gồm hai nhóm vấn đề chính: (1) Kiến thức Tự nhiên Xã hội, cụ thể là kiến thức về Địa lí và Lịch sử; (2) Các phương pháp dạy học Tự nhiên Xã hội (môn Địa lí và Lịch sử) ở tiểu học.</p>
27	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2		<p>Học phần <i>Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học</i> là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học. Qua học phần này, sinh viên được cung cấp những kiến thức về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống và những nội dung cụ thể về giáo dục kỹ năng sống, hướng dẫn tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, Công nghệ, các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học và các hoạt động giáo dục ở nhà trường để xây dựng hoặc thay đổi hành vi cho học sinh. Học phần <i>Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học</i> gồm 2 nhóm vấn đề chính: (1) Một số vấn đề chung</p>

Khoa Giáo dục Tiểu học

				về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, (2) Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học.
28	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	2		<i>Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học</i> là một học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, giáo dục môi trường và các hình thức, phương pháp giáo dục môi trường trong tổ chức hoạt động giáo dục và dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội, Đạo đức, Công nghệ, ... làm cơ sở cho sinh viên vận dụng vào thực tế giáo dục môi trường trong nhà trường tiểu học. Nội dung môn học gồm 2 phần chính, bao gồm (1) Một số vấn đề cơ bản về môi trường và bảo vệ môi trường và (2) Giáo dục môi trường ở trường tiểu học.
29	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	2		Học phần trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về phân tích chương trình môn học, bao gồm đặc điểm, cấu trúc, dụng ý sư phạm của nội dung kiến thức cần dạy, kỹ năng phân tích chương trình môn học; chương trình, các loại chương trình, quy trình phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học. Từ đó thực hành phát triển chương trình môn học bổ sung vào nội dung giáo dục địa phương, nhà trường trong giáo dục toàn diện đáp ứng CTGDPT cấp Tiểu học. Không những thế, học phần còn góp phần hình thành cho SV năng lực phân tích và phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học

				nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp đáp ứng chuẩn nghề nghiệp.
30	Quản lý nhà nước về giáo dục	2		Học phần Quản lý nhà nước về giáo dục thuộc khối kiến thức chung, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản quản lý nhà nước về giáo dục; hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; chủ trương, đường lối chính sách về phát triển và đổi mới giáo dục; Giúp người học ý thức rõ trách nhiệm của bản thân để chủ động tham gia xây dựng nền hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở địa phương, nhà trường công tác sau tốt nghiệp.
31	Dạy học tích hợp ở tiểu học	2		<i>Dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học</i> là học phần thuộc khối kiến thức tự chọn, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng và phương pháp dạy học theo quan điểm tích hợp, đặc biệt là phương pháp và kỹ năng dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học.
32	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	2		Học phần Tổ chức hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng là học phần bắt buộc thuộc khối chuyên ngành trong chương trình Giáo dục Tiểu học. Nội dung bao gồm hệ thống nghiệp vụ kỹ năng công tác Đội và Sao Nhi đồng. Qua đó giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng có trải nghiệm thực tế thông qua các hoạt động.
33	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	4		Tâm lý học sư phạm tiểu học là khoa học cơ sở trong hệ thống các khoa học sư phạm. Môn học

				<p>bao gồm những nội dung cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm như: Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em, quy luật của sự phát triển tâm lý trẻ em; Khái quát về lứa tuổi học sinh tiểu học, điều kiện phát triển tâm lý, đặc điểm hoạt động học tập, giao tiếp và sự phát triển nhân cách lứa tuổi tiểu học; Khái quát về tâm lý học dạy học và tâm lý học giáo dục: quá trình dạy học và các yếu tố cơ bản của nó, tâm lý học về sự lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, dạy học và sự phát triển trí tuệ; Những cơ sở tâm lý học của việc giáo dục đạo đức; Những đặc trưng của lao động sư phạm và những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo.</p>
34	Giáo dục học tiểu học 1	2		<p>Học phần này giới thiệu cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản của lí luận chung về giáo dục học. Đó là, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, các phạm trù cơ bản của giáo dục học; mối quan hệ giữa giáo dục và sự phát triển cá nhân và xã hội; mục đích, nhiệm vụ giáo dục, cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân; vấn đề phổ cập giáo dục; người giáo viên trong nhà trường tiểu học.</p>
35	Giáo dục học tiểu học 2	2	32021258	<p>Học phần này trình bày một cách hệ thống những tri thức cơ bản, hiện đại, sát với thực tiễn Việt Nam về Giáo dục học, gồm:</p> <p>Quá trình dạy học, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Quá trình giáo dục; nguyên tắc, nội dung, phương</p>

			pháp giáo dục; Công tác chủ nhiệm lớp. <b>2. Điều kiện tiên quyết:</b> Giáo dục học tiểu học (1)
36	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	2	Học phần Giao tiếp Sư phạm của người giáo viên Tiểu học thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Học phần này cung cấp các kiến thức và rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong giao tiếp sư phạm của người giáo viên Tiểu học. Nội dung của học phần được bao gồm 4 chương: (1) Khái quát về giao tiếp sư phạm ở bậc tiểu học; (2) Một số nguyên tắc giao tiếp, quy tắc ứng xử và các phong cách giao tiếp sư phạm của người giáo viên Tiểu học; (3) Các kỹ năng giao tiếp sư phạm của người giáo viên Tiểu học; (4) Xử lý các tình huống sư phạm.
37	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	Học phần Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học trong chương trình đào tạo sinh viên sư phạm tiểu học. Đây là học phần giúp sinh viên tiểu học có những hiểu biết cơ bản về cách thức giáo dục cho học sinh khuyết tật trong trường tiểu học. Học phần sẽ trình bày những nội dung sau:  - Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở trường tiểu học: khái niệm, nguyên nhân khuyết tật, phân loại, các mô hình giáo dục dành cho học sinh khuyết tật.

				<p>- Tổ chức giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở trường tiểu học: giáo dục hòa nhập cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, chậm phát triển trí tuệ, ngôn ngữ, vận động, tự kỷ.</p> <p>- Hỗ trợ giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học: xây dựng vòng tay bạn bè, xây dựng nhóm hỗ trợ cộng đồng</p>
38	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 1 ở tiểu học	3		<p>Học phần <i>Rèn luyện kỹ năng sư phạm 1 ở tiểu học</i> là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Đây là học phần cung cấp cho sinh viên một số thông tin cơ bản về nghiệp vụ sư phạm và góp phần rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản như: kỹ năng tìm hiểu các vấn đề về trường tiểu học, kỹ năng giao tiếp sư phạm, kỹ năng tiếng Việt, kỹ năng sử dụng và thiết kế đồ dùng dạy học góp phần khắc sâu các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, hình thành năng lực nghề nghiệp cơ bản gắn liền với thực tiễn bậc tiểu học.</p>
39	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	3	32231034	<p>Học phần <i>Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học</i> cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ sư phạm tiểu học như kỹ năng tìm hiểu, phân tích nội dung chương trình, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học... Cùng với <i>Rèn luyện kỹ năng sư phạm 1 ở tiểu học</i>, học phần này góp</p>

			phần khắc sâu các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, hình thành năng lực nghề nghiệp cơ bản gắn liền với thực tiễn ở bậc tiểu học. Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.
	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	2	
40	Phương pháp dạy học toán tiểu học	32231016*	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp dạy học (PPDH) đại cương: PPDH nói chung và PPDH Toán; Vị trí, nhiệm vụ, nội dung của môn Toán ở tiểu học; Một số PPDH thường dùng trong dạy học môn Toán ở tiểu học; Chuẩn bị và tổ chức dạy học toán ở tiểu học.</li> <li>- PPDH cụ thể: Phương pháp dạy học các nội dung cụ thể môn Toán theo hướng phát triển năng lực toán học; PPDH các nội dung kiến thức cụ thể trong chương trình môn Toán tiểu học: Số học và phép tính; Hình học và đo lường; Xác suất và thống kê.</li> </ul> <p>Qua đó giúp người học có các năng lực chuyên môn nghiệp vụ về PPDH toán đại cương; phương pháp dạy học toán phát triển phẩm chất, năng lực và PPDH các nội dung cụ thể của môn Toán ở trường tiểu học.</p>

41	Thực hành dạy học toán phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	2	32241576	<p>Học phần giúp SV rèn luyện những kỹ năng cơ bản về thực hành: kỹ năng vận dụng PPDH tích cực và các nội dung dạy học toán cụ thể ở tiểu học; năng lực lựa chọn và thiết kế bài tập, kỹ năng thiết kế KHBH phát triển NL cho người học; kỹ năng chức năng dạy học môn Toán ở tiểu học theo hướng phát triển PC và NL cho HS;</p> <p>Ngoài ra, học phần này còn tạo điều kiện để SV phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, các kỹ năng mềm (thuyết trình, xử lý tình huống, giao tiếp,...).</p>
42	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán 1 ở tiểu học	3	32231576	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về chuẩn nghề nghiệp GVTH nói chung và phân tích làm rõ một số điểm về chuẩn nghề nghiệp của GVTH trong dạy học môn Toán.</li> <li>- Giúp SV tự rèn luyện và phát triển 4 kỹ năng cơ bản:             <ul style="list-style-type: none"> <li>* Kỹ năng phân tích chương trình.</li> <li>* Kỹ năng soạn kế hoạch bài học.</li> <li>* Kỹ năng lựa chọn và thiết kế bài tập cho phù hợp đối tượng HS.</li> <li>* Kỹ năng xử lý một số tình huống sư phạm trong dạy học môn Toán.</li> </ul> </li> </ul>
43	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán 1 ở tiểu học	3	32231826	<p>Sau khi học xong học phần PPDH Toán tiểu học, SV được học HP “Thực hành vận dụng PPDH toán tiểu học 2” nhằm trang bị thêm các kiến thức về giải toán ở tiểu học, các PP giải toán cơ bản thường được sử dụng và một số PP mới, hiện đại để sớm tiếp cận với Toán học ở các bậc học cao hơn sau này. Mục đích, hình</p>



Khoa Giáo dục Tiểu học

				thức và PP kiểm tra, đánh giá trong dạy – học toán tiểu học.
45	Phương pháp dạy học tiếng Việt 1 ở tiểu học	4	32231089*	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, hiện đại về phương pháp dạy học Tiếng Việt và các kỹ năng giảng dạy Tiếng Việt ở Tiểu học. Học phần tập trung vào việc giúp người học rèn luyện các kỹ năng về PPDH Tiếng Việt ở tiểu học theo 2 nhóm vấn đề chính: (1) Những vấn đề chung về PPDH Tiếng Việt ở tiểu học; (2) Vận dụng những kiến thức cơ bản về PPDH tiếng Việt vào dạy hoạt động đọc (PP dạy hoạt động đọc ở giai đoạn học vần), PP dạy hoạt động viết (dạy kỹ thuật viết: Kỹ thuật viết chữ và viết chính tả)
46	Phương pháp dạy học tiếng Việt 2 ở tiểu học	4	32241574	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về phương pháp dạy các hoạt động môn Tiếng Việt ở tiểu học, cụ thể: PP dạy hoạt động đọc (đọc đoạn văn, văn bản), PP dạy hoạt động viết (quy trình viết câu, đoạn, văn bản), PP dạy hoạt động nói nghe, PP dạy hoạt động hình thành kiến thức tiếng Việt cho HS tiểu học.
47	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2		<i>Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học</i> là một môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của đạo đức học có liên quan đến hoạt động giáo dục đạo đức nói chung và chương trình dạy học môn Đạo đức cho học sinh tiểu học nói riêng; những vấn đề chung về giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay; hình thành và phát triển cho sinh viên kỹ năng giáo

Khoa Giáo dục Tiểu học

				<p>đục đạo đức và dạy học môn Đạo đức cho học sinh tiểu học.</p> <p>Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được bố trí ở học kì II năm thứ ba dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.</p>
48	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	<p>32241576</p> <p>32241574</p>	<p>Học phần nhằm trang bị cho sinh viên giáo dục tiểu học hệ thống kiến thức cơ bản về kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá PC, NL học sinh ở trường tiểu học. Hình thành cho SV những kỹ năng cơ bản trong việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, PC, NL học sinh tiểu học; bồi dưỡng thái độ nghề nghiệp và những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.</p> <p>Nội dung cụ thể đề cập đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về kiểm tra đánh giá kết quả học tập; ĐG PC, NL</li> <li>- Đánh giá học sinh tiểu học đáp ứng CTGDPT cấp Tiểu học: Mục đích đánh giá; nguyên tắc đánh giá; Quy trình đánh giá; Kỹ thuật đánh giá; Yêu cầu đối với việc đánh giá học sinh tiểu học...</li> <li>- Nội dung và cách thức đánh giá...</li> </ul>
49	Thủ công – Kỹ thuật và phương pháp dạy học ở tiểu học	3		<p><i>Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học</i> là một học phần chuyên ngành của ngành sư phạm Giáo dục Tiểu học. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về môn Thủ công, Kỹ thuật và</p>

				cách thức dạy học môn này ở tiểu học. Học phần <i>Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học</i> gồm hai nhóm vấn đề chính: (1) Kiến thức về Thủ công, Kỹ thuật; (2) Các phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học.
50	Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học	2		<i>Sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học ở tiểu học</i> là một môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp Bàn tay nặn bột; những vấn đề chung về việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học; hình thành và phát triển cho người học kỹ năng sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học.
51	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	2		<i>Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học</i> là một học phần mang tính tích hợp vừa rèn luyện và nâng cao các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên trong dạy học tiếng Việt và trong giao tiếp.  Học phần tập trung vào việc giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng dạy học tiếng Việt ở tiểu học theo 2 nhóm vấn đề chính: (1) PP dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp; (2) Dạy sản sinh văn bản nói và viết cho HS tiểu học.
52	Mỹ thuật và phương	4		<i>Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở</i>

Khoa Giáo dục Tiểu học

	pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học			<i>Tiểu học</i> là một môn học cơ bản nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về các chuyên ngành mỹ thuật và còn nhằm giúp sinh viên nắm bắt được qui trình giảng dạy môn Mỹ thuật (soạn kế hoạch bài dạy, tiến trình thực hiện một bài dạy trên lớp...).. Đây là học phần cơ sở được thiết kế dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Môn học này có thể bố trí ở học kỳ 1 năm thứ hai trong chương trình đào tạo.
53	Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học	4		Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc tiểu học gồm hai phần; phần 1: Âm nhạc, cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc cho người học, gồm giới thiệu về âm thanh, cao độ âm thanh; những kiến thức về trường độ của âm thanh, tiết tấu - tiết nhịp, quãng, điệu thức - giọng và sơ lược về hợp âm, kỹ năng về đọc nhạc cơ bản; phần 2: Phương pháp dạy học âm nhạc, cung cấp kiến thức về phương pháp dạy học âm nhạc ở Tiểu học.
54	Kiến tập sư phạm	2		Học phần <i>Kiến tập sư phạm</i> là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức kiến tập và khóa luận Sư phạm dành cho chuyên ngành Giáo dục Tiểu học. Nội dung bao gồm: sinh viên có 3 tuần ở trường tiểu học dưới sự hướng dẫn của giáo viên tiểu học. Bên cạnh đó, sinh viên còn tham gia các hoạt động của trường tiểu học: tìm hiểu về trường, tìm hiểu về hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, dự giờ chuyên môn và chủ nhiệm lớp.
55	Thực tập sư phạm		32221043	Học phần Thực tập sư phạm có nội dung học tập

		4	<p>gắn liền lí luận với thực tiễn, tạo điều kiện cho giáo sinh có cơ hội thực tập giảng dạy trong vai trò người giáo viên thực sự. Giáo sinh được thực hành tất cả các nhiệm vụ cần thiết của GV, từ chuẩn bị giáo án, cơ sở vật chất phục vụ bài học đến tổ chức hoạt động học tập cũng như đánh giá kết quả học tập của học sinh. Tất cả các khâu của quá trình dạy học được mỗi giáo sinh thực hiện nhằm giúp phát triển các năng lực cần thiết của người GV; từ đó tạo dựng tình cảm nghề nghiệp ở người giáo sinh, củng cố và phát triển niềm tin vào công việc dạy học nên giáo sinh cần tham dự và thực hiện đầy đủ các nội dung của học phần Thực tập sư phạm.</p> <p>Đặc thù của học phần Thực tập sư phạm là hình thành cho giáo sinh hệ thống kĩ năng của nghề dạy học nói chung và dạy học tiểu học nói riêng thông qua hoạt động thực tiễn tại trường tiểu học. Do đó, trong quá trình tạo lập kĩ năng, giáo sinh phải có khả năng làm việc độc lập, phân tích và tư duy phản biện để vận dụng vào quá trình thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học; trên cơ sở đó mà phân chia thời gian luyện tập một cách thích hợp.</p>
--	--	---	---

#### 4.2. Đề cương chi tiết học phần

## PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 4 (3 lí thuyết, 1 thực hành, bài tập).

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học.

Mã số học phần: 322 4 1576

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học.

### 1. Mô tả học phần: Học phần gồm hai nội dung chính:

+ PPDH đại cương cung cấp cho người học về: Phương pháp dạy học (PPDH) nói chung và PPDH Toán; Nhiệm vụ, nội dung và mục đích của môn Toán ở tiểu học; Một số PPDH thường dùng trong môn Toán ở tiểu học; Chuẩn bị và tổ chức dạy học Toán ở tiểu học.

+ PPDH cụ thể cung cấp cho người học về: Nội dung và PPDH các kiến thức cụ thể trong chương trình môn Toán tiểu học: số học, hình học, đại lượng, một số yếu tố đại số, thống kê, giải toán.

Qua đó giúp người học có các hiểu biết, kĩ năng cơ bản về PPDH Toán đại cương, một số PPDH Toán thường dùng ở tiểu học, chương trình môn Toán ở tiểu học hiện hành và vận dụng các PPDH Toán ở tiểu học vào các nội dung giảng dạy chính ở tiểu học.

### 2. Điều kiện tiên quyết:

Học phần được bố trí sau khi sinh viên đã học xong các học phần Cơ sở Toán học của môn Toán ở tiểu học 1, 2.

### 3. Mục tiêu học phần: Sinh viên phải đạt được các chuẩn về phẩm chất và năng lực sau:

#### a. Chuẩn về kiến thức:

- Biết các PPDH thường dùng trong dạy - học môn Toán ở tiểu học.
- Biết nội dung chương trình môn Toán ở tiểu học; quan điểm xây dựng, đặc điểm nội dung, phân tích được chương trình toán ở tiểu học.
- Biết soạn bài và tổ chức dạy - học trên lớp.
- Biết mục đích, nội dung và PPDH các kiến thức số tự nhiên, phân số, số thập phân.
- Biết mục đích, nội dung và PPDH các kiến thức hình học, các đại lượng hình học, các yếu tố đại số, đại lượng ở tiểu học.
- Biết mục đích và một số phương pháp giải ở tiểu học.

#### b. Chuẩn về kĩ năng:

- Có kỹ năng soạn giáo án. Biết vận dụng kiến thức về nội dung chương trình môn Toán ở tiểu học, phương pháp dạy học Toán vào soạn giáo án và thực hành giảng dạy được các kiến thức trong chương trình môn Toán ở tiểu học.
- Kỹ năng hình thành kiến thức mới, các quy tắc, công thức toán ở tiểu học.

- Có kĩ năng về tổ chức dạy - học Toán ở tiểu học.

Trên cơ sở các kĩ năng có được, sinh viên sẽ đạt được các năng lực nghề nghiệp của một nhà giáo tương lai. Đó là năng lực vận dụng thành thục các phương pháp dạy - học Toán vào thực tiễn dạy - học ở tiểu học.

**c. Chuẩn về thái độ:**

- Nghiên túc trong học tập, chủ động, tích cực, sáng tạo và hợp tác trong việc chiếm lĩnh kiến thức mà học phần cung cấp.
- Có ý thức tự rèn luyện các kĩ năng thực hành giải toán cho bản thân.
- Có ý thức rèn luyện để trở thành một giáo viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ.

**4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:**

**4.1. Nội dung cụ thể:**

**Chương 1: Mở đầu**

- 1.1. Môn PPDH Toán
- 1.2. Một số đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh tiểu học
- 1.3. Sơ lược về Toán học và một số đặc điểm của Toán học

**Chương 2: Vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Toán ở tiểu học**

- 2.1. Vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Toán tiểu học
- 2.2. Nội dung môn Toán ở tiểu học

**Chương 3: Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học**

- 3.1. Quan niệm chung về PPDH
- 3.2. Một số PPDH thường dùng trong môn Toán tiểu học
- 3.3. Vận dụng PPDH vào một số nội dung của môn Toán ở tiểu học
- 3.4. Hoàn thiện các PPDH Toán ở tiểu học

**Chương 4: Chuẩn bị và tổ chức dạy học Toán ở tiểu học**

- 4.1. Xây dựng kế hoạch dạy học Toán của năm học
- 4.2. Chuẩn bị bài dạy
- 4.3. Tiết dạy học trên lớp (tập giảng trên lớp).

**Chương 5: Dạy học số học và các yếu tố đại số**

**1. Dạy học số tự nhiên**

- 1.1. Xây dựng khái niệm ban đầu về số tự nhiên
- 1.2. So sánh số tự nhiên, một số đặc điểm của dãy số tự nhiên
- 1.3. Hệ đếm thập phân, cách đọc số, viết số tự nhiên
- 1.4. Dạy học cộng, trừ

1.5. Dạy học nhân, chia

## 2. Dạy học số thập phân

2.1. Phân số

2.2. Khái niệm số thập phân

2.3. Các phép tính

## 3. Dạy học các yếu tố đại số

3.1. Biểu thức

3.2. Kí hiệu chữ

3.3. Đẳng thức, bất đẳng thức

3.4. Phương trình đơn giản

## Chương 6: Dạy học hình học và đại lượng hình học

6.1. Mục đích

6.2. Các đối tượng hình học ở tiểu học

6.3. Tổ chức học tập các yếu tố hình học

6.4. Các đại lượng hình học ở tiểu học

## Chương 7: Dạy học Đại lượng, đo đại lượng và dạy học thống kê

7.1. Mục đích, yêu cầu

7.2. PP chung về dạy học đo đại lượng ở tiểu học

7.3. Khối lượng, dung tích, thời gian

7.4. Dạy học thống kê

\* Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp.

### 4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Mở đầu	3				[1], [2]
Chương 2: Vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Toán ở tiểu học	3		2		[1], [2]
Chương 3: Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	6		2		[1], [2]



Chương 4: Chuẩn bị và tổ chức dạy học Toán ở tiểu học	4		2		[1], [2]
Chương 5: Dạy học số học và các yếu tố đại số	14			6	[1], [2], [3], [4]
Chương 6: Dạy học hình học và đại lượng hình học	4		2	2	[1], [2], [3], [4]
Chương 7: Dạy học Đại lượng, đo đại lượng và dạy học thống kê	6		2	2	[1], [2], [3], [4]
<b>Tổng</b>	<b>40</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	

### 5. Tài liệu tham khảo

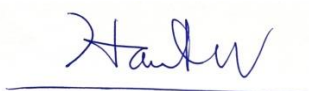
- [1]. Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Đình Hoan, Hà Sĩ Hồ (1993), *Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học*, NXB Giáo dục.
- [2]. Đỗ Trung Hiệu, Vũ Dương Thụy (1998), *Các phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*, NXB Giáo dục.
- [3]. Đỗ Đình Hoan (2006), *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
- [4]. Đỗ Đình Hoan và tập thể (2006), *Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục.

### 6. Phương pháp đánh giá học phần: Thi tự luận.

- Đánh giá chuyên cần và thái độ : 0,1.
- Kiểm tra giữa kì : 0,3.
- Thi hết học phần : 0,6.

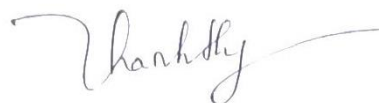
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**Duyệt của Khoa**



**TS. Hoàng Nam Hải**

**Trưởng tổ môn**



**ThS. Mã Thanh Thúy**

## **CƠ SỞ KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC**

Số tín chỉ: 3 (17 tiết lí thuyết, 12 tiết thảo luận, 16 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 3 1080

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

### **1. Mô tả học phần:**

*Cơ sở Khoa học Tự nhiên và Phương pháp dạy học ở tiểu học* là một môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội (chủ đề sinh học, vật chất và năng lượng) có liên quan trong chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học; những vấn đề chung về lí luận dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội; hình thành và phát triển cho sinh viên kĩ năng dạy học môn Tự nhiên- Xã hội, môn Khoa học ở tiểu học. Cùng với học phần *Cơ sở Khoa học Xã hội và Phương pháp dạy học ở tiểu học*, nó góp phần trang bị cho sinh viên đầy đủ hệ thống kiến thức cơ bản về tự nhiên- xã hội và kĩ năng dạy học các môn học về tự nhiên – xã hội ở bậc tiểu học.

Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được bố trí ở học kì 4 năm thứ hai dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

### **2. Điều kiện tiên quyết:**

**3. Mục tiêu của học phần:** Sinh viên phải đạt được các chuẩn về phẩm chất và năng lực như sau:

#### **3.1. Mục tiêu chung:**

##### **\* Chuẩn kiến thức:**

-Nêu được các kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội (sinh học, vật chất và năng lượng) có liên quan đến chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

- Phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc sách giáo khoa, sách giáo viên các môn học Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ở tiểu học.

- Xác định được những phương pháp dạy học đặc trưng, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học và cách kiểm tra, đánh giá trong các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

##### **\* Chuẩn kĩ năng:**

## Khoa Giáo dục Tiểu học

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản đã học trong việc sưu tầm các mẫu vật, tư liệu dạy học, thực hiện các thí nghiệm và làm các đồ dùng dạy học cần thiết cho các môn học về tự nhiên và xã hội.

- Sử dụng và phối hợp được các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học hiệu quả trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội.

- Đánh giá được kết quả học tập của học sinh trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội theo định hướng mới.

- Xây dựng được kế hoạch dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học ở tiểu học theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức dạy học được các tiết dạy môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học ở tiểu học theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.

### \* *Chuẩn thái độ:*

- Yêu thích môn học, ngành học.

- Có ý thức tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới, vận dụng linh hoạt.

- Thường xuyên rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

### 3.2. *Mục tiêu khác:*

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả

- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá

- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo

## 4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

### 4.1. Nội dung cụ thể:

#### *Phần I: Một số kiến thức cơ bản về Tự nhiên và Xã hội (18 tiết)*

##### *Chương 1. Thực vật (5 tiết)*

1.1. Khái quát về thực vật

1.2. Các cơ quan sinh dưỡng của thực vật

1.3. Sự sinh sản và các cơ quan sinh sản của thực vật

1.4. Ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến đời sống thực vật

##### *Chương 2. Động vật (4 tiết)*

2.1. Khái quát về động vật

2.2. Đặc điểm sinh học của một số động vật thường gặp

2.3. Ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh lên đời sống động vật và sự thích nghi của chúng

**Chương 3. Con người và sức khỏe** (3 tiết)

- 1.1. Khái quát về cơ thể người
- 1.2. Một số bệnh thông thường và các tai nạn thường gặp ở học sinh tiểu học

**Chương 4. Vật chất và năng lượng** (6 tiết)

- 4.1. Khái quát về nước, không khí, ánh sáng, âm thanh
- 4.2. Một số kim loại thông dụng
- 4.3. Một số vật liệu thông dụng
- 4.4. Một số nguồn năng lượng

**\* Một số chủ đề dạy học tích hợp các kiến thức về tự nhiên – xã hội ở tiểu học**

**Phần II: Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội** (27 tiết)

**Chương 1. Những vấn đề chung** (9 tiết)

- 1.1. Các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học
- 1.2. Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học
- 1.3. Hình thức tổ chức dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học
- 1.4. Phương tiện dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học
- 1.5. Kiểm tra và đánh giá trong các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học

**Chương 2. Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội** (9 tiết)

- 2.1. Chương trình và sách giáo khoa môn học Tự nhiên và Xã hội
- 2.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề
  - 2.2.1. Hướng dẫn dạy học chủ đề Con người và Sức khỏe
  - 2.2.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Tự nhiên
  - 2.2.3. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Xã hội

**Chương 3. Hướng dẫn dạy học môn Khoa học** (9 tiết)

- 2.1. Chương trình và sách giáo khoa môn Khoa học
- 2.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề
  - 2.2.1. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Con người và sức khỏe
  - 2.2.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Vật chất và năng lượng
  - 2.2.3. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Thực vật và Động vật
  - 2.2.4. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Môi trường và tài nguyên thiên nhiên

**4.2. Hình thức tổ chức dạy học:**

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Phần I: Một số kiến	2		1		[1] (từ tr.5 -31);

Khoa Giáo dục Tiểu học

thức cơ bản về Tự nhiên và Xã hội Chương 1. Thực vật(3 tiết)					[11];
Chương 2. Động vật (3 tiết)	2		1		[1] (từ tr.32 - 47); [3]; [7];
Chương 3. Con người và sức khỏe(4 tiết)	2	1	2		[1] (từ tr.48 - 67);
Chương 4. Vật chất và năng lượng (5 tiết)	3	2	2		[1] (từ tr.69 - 88); [6]; [8];[9];
Phần II: Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội Chương 1. Những vấn đề chung (9 tiết)	4	3	2		[2] (từ tr.7 -77); [10];[11];
Chương 2. Hướng dẫn dạy họcmôn Tự nhiên và Xã hội (9 tiết)	2	5	2		[1] (từ tr.95-180); [10]; [11]
Chương 3. Hướng dẫn dạy họcmôn Khoa học (9 tiết)	2	5	2		[1] (từ tr.95-180); [10]; [11]
<b>Tổng</b>	<b>17</b>	<b>16</b>	<b>12</b>		

**5. Tài liệu tham khảo:**

**5.1. Tài liệu chính:**

- [1]. Lê Văn Trường (Chủ biên) (2006), *Tự nhiên - Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội - Tập 1*, NXB Giáo dục.

[2]. Lê Văn Trường (Chủ biên) (2006), *Tự nhiên - Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội - Tập 2*, NXB Giáo dục.

### **5.2. Tài liệu tham khảo:**

[3]. Thái Trần Bái- Nguyễn Văn Khang (1999), *Động vật không xương sống*, NXB Giáo dục.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *SGK, SGV Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí*

[5]. Đỗ Trần Cát (chủ biên) (1999), *Vật lí đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6]. Đặng Kim Chi (2001), *Hóa học môi trường*, NXB Khoa học - Kỹ thuật, TP HCM.

[7]. Trần Kiên (chủ biên) (1999), *Động vật có xương sống*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[8]. Đặng Thị Mai (1999), *Quang học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[9]. Nguyễn Thế Ngôn (2003), *Hóa học vô cơ*, NXB Giáo dục.

[10]. Nguyễn Thượng Giao (1998), *Phương pháp dạy học Tự nhiên và xã hội*, NXB Giáo dục.

[11]. Hoàng Thị Sản - Trần Văn Ba (2001), *Hình thái giải phẫu học thực vật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[12]. Nguyễn Thị Thán (chủ biên)(2009), *Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

### **6. Phương pháp đánh giá học phần:**

#### **Trọng số:**

Chuyên cần: 0,1

Bài tập cá nhân: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: 0,2

Thi kết thúc học phần 0,6

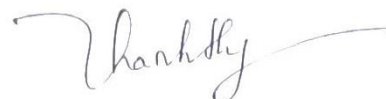
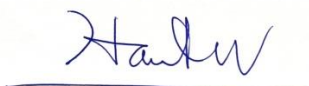
Cộng 1,0

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**Duyệt của Khoa**

**Trưởng tổ môn**



**TS. Hoàng Nam Hải**

**ThS. Mã Thanh Thúy**

## RÈN LUYỆN KĨ NĂNG SỰ PHẠM 1 Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (10 tiết lí thuyết, 5 tiết thảo luận, 15 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1667

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

### 1. Mô tả học phần:

*Rèn luyện kĩ năng sự phạm 1 ở tiểu học* là một môn học cung cấp cho sinh viên một số nội dung kiến thức, biện pháp chung về các kiến thức nghiệp vụ sự phạm tiểu học như: phương pháp, biện pháp tổ chức rèn luyện các kĩ năng tìm hiểu nhà trường tiểu học, tìm hiểu học sinh và giáo viên tiểu học; công tác chủ nhiệm lớp, giao tiếp sự phạm sử dụng và thiết kế đồ dùng dạy học,... Cùng với *Rèn luyện kĩ năng sự phạm tiểu học 2*, *Rèn luyện kĩ năng sự phạm tiểu học 3*, nó góp phần khắc sâu các kiến thức về nghiệp vụ sự phạm, hình thành năng lực nghề nghiệp cơ bản gắn liền với thực tiễn bậc tiểu học.

Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được bố trí ở học kì I năm thứ hai dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

### 2. Điều kiện tiên quyết:

### 3. Mục tiêu môn học:

#### 3.1. Mục tiêu chung:

##### \* *Chuẩn kiến thức:*

- Nêu được một số khái niệm và thông tin cơ bản về hoạt động rèn luyện kĩ năng sự phạm ở tiểu học.

- Phân tích được kiến thức liên quan đến các kĩ năng sự phạm cơ bản (tìm hiểu nhà trường tiểu học, chủ nhiệm lớp, giao tiếp sự phạm, sử dụng thiết bị dạy học ...).

##### \* *Chuẩn kĩ năng:*

- Hình thành hệ thống kĩ năng nghề nghiệp gắn liền với thực tiễn bậc tiểu học bao gồm: các kĩ năng sự phạm cơ bản (tìm hiểu nhà trường tiểu học, chủ nhiệm lớp, giao tiếp sự phạm, sử dụng thiết bị dạy học ...).

##### \* *Chuẩn thái độ:*

- Hình thành ý thức, tình cảm nghề nghiệp, chuẩn bị bước vào nghề.

## Khoa Giáo dục Tiểu học

- Có thói quen học đi đôi với hành.
- Có mong muốn phấn đấu trở thành giáo viên có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.

### 3.2. Mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo

### 4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

#### 4.1. Nội dung cụ thể:

#### **Chương 1. Tổng quan về hoạt động rèn luyện kỹ năng sư phạm tiểu học (2 tiết)**

- 1.1. Khái niệm về kỹ năng sư phạm
- 1.2. Vai trò, mục tiêu của hoạt động RLKNSP
- 1.3. Nội dung, chương trình của học phần RLKNSP

#### **Chương 2. Thực hành kỹ năng tìm hiểu nhà trường tiểu học (6tiết)**

- 2.1. Tìm hiểu nhà trường tiểu học
- 2.2. Tìm hiểu giáo viên tiểu học
- 2.3. Tìm hiểu học sinh tiểu học
- 2.4. Thực hành công tác chủ nhiệm lớp ở tiểu học

#### **Chương 3. Thực hành kỹ năng giao tiếp sư phạm (12 tiết)**

- 3.1. Giao tiếp và giao tiếp sư phạm
- 3.2. Thực hành kỹ năng giao tiếp với học sinh tiểu học
- 3.3. Thực hành kỹ năng giao tiếp với phụ huynh học sinh
- 3.4. Thực hành kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp

#### **Chương 4. Thực hành kỹ năng thiết kế, sử dụng thiết bị dạy học (10 tiết)**

- 4.1. Thực hành kỹ năng sử dụng thiết bị dạy học các môn học ở tiểu học
- 4.2. Thực hành kỹ năng thiết kế đồ dùng dạy học tự làm trong các môn học ở tiểu học
- 4.2.1. Một số vấn đề chung về đồ dùng dạy học tự làm
- 4.2.2. Các hướng nghiên cứu, thiết kế đồ dùng dạy học tự làm ở tiểu học
- 4.2.3. Thực hành thiết kế một đồ dùng dạy học tự làm trong các môn học ở tiểu học

##### 4.2.3.1. Môn Toán



4.2.3.2. Môn Tiếng Việt

4.2.3.3. Các môn học về tự nhiên và xã hội

4.2.3.4. Môn Đạo đức

4.2.3.5. Môn Thủ công- Kỹ thuật

**4.2. Hình thức tổ chức dạy học:**

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1. Tổng quan về hoạt động rèn luyện kĩ năng sư phạm tiểu học	1		2		Tài liệu số [1] (từ tr.3-23); Tài liệu số [2]; Tài liệu số [3];
Chương 2. Thực hành kĩ năng tìm hiểu nhà trường tiểu học	3	3	3		Tài liệu số [1] (từ tr.24-52); Tài liệu số [2]; Tài liệu số [4]; Tài liệu số [7];
Chương 3. Thực hành kĩ năng giao tiếp sư phạm	2	6			Tài liệu số [1] (từ tr.24-52); Tài liệu số [2]; Tài liệu số [3]; Tài liệu số [5];
Chương 4. Thực hành kĩ năng thiết kế, sử dụng thiết bị dạy học	4	6			Tài liệu số [1] (từ tr.24-52); Tài liệu số [2]; Tài liệu số [6]; Tài liệu số [7];
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>5</b>		

**5. Tài liệu tham khảo:**

**5.1. Tài liệu chính:**

[1] Dương Giáng Thiên Hương (Chủ biên) (2009), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học*, NXBĐHSP.

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

- [2] Nguyễn Việt Bắc (Chủ biên) (2006), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, NXB Giáo dục
- [3] Phạm Trung Thanh (chủ biên) (2003), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên* - NXBĐHSP.
- [4] Nguyễn Đình Chinh- Nguyễn Văn Luỹ- Phạm Ngọc Uyển, *Sư phạm học Tiểu học*- NXBGD- 2006.
- [5] Hoàng Anh- Vũ Kim Thanh, *Giao tiếp sư phạm*, NXBGD- 1997.
- [6] Nguyễn Sĩ Đức (Chủ biên) (2009), *Lắp đặt, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các thiết bị dạy học ở trường tiểu học*, NXBGDVN.
- [7] SGK- SGK chương trình Tiểu học

#### 6. Phương pháp đánh giá học phần

Trọng số:

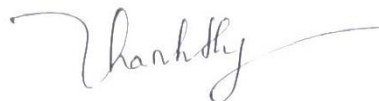
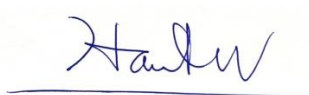
Chuyên cần:	0,1
Bài tập cá nhân:	0,1
Kiểm tra giữa học phần:	0,2
Thi kết thúc học phần	0,6
Cộng	1,0
Tính theo thang điểm:	A, B, C, D, F

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**Duyệt của Khoa**

**Trưởng tổ môn**



**TS. Hoàng Nam Hải**

**ThS. Mã Thanh Thúy**

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHSPUD Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (30 tiết: 17 tiết lý thuyết, 13 tiết thảo luận)

Khoa phụ trách: Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1601

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

### 1. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên tiểu học những kiến thức cơ bản của phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong các trường tiểu học để thấy rõ: khả năng ứng dụng cao của một nghiên cứu khoa học trong lớp học, trường tiểu học; những ưu điểm nổi trội của cách làm này với NCKH truyền thống, đặc biệt đối với giáo viên tiểu học; giáo viên có thể phổ biến kết quả nghiên cứu trên phạm vi trường, tỉnh, cả nước cũng như có thể học tập từ đồng nghiệp ở khắp nơi.

**2. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học xong các học phần sau:

- Tâm lý học đại cương
- Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm
- Giáo dục học

### 3. Mục tiêu của học phần:

*3.1. Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ*

- Biết cách tiến hành NCKH giáo dục ở cấp tiểu học phù hợp với điều kiện trường, lớp. Cách làm này đang được GV phổ thông các nước trong khu vực và trên thế giới thực hiện.
- Hiểu và có ý thức thực hiện việc ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn để cải thiện chất lượng giáo dục và giảng dạy của mỗi giáo viên.
- Có khả năng phát hiện vấn đề, có kỹ năng tìm và lựa chọn các giải pháp sư phạm để cải thiện chất lượng giảng dạy, kỹ năng thu thập, đo đạc và tính toán các dữ kiện cần thiết để đưa ra kết luận cho mỗi nghiên cứu.
- Có khả năng vận dụng các nghiên cứu vào thực tiễn.

*3.2. Mục tiêu cụ thể*

- Xác định những điểm tích cực và hạn chế của cách thực hiện SKKN, cách nghiên cứu khoa học giáo dục hiện đang được triển khai trong các nhà trường.
- Vận dụng lí thuyết NCKHSPUD phù hợp, sáng tạo với điều kiện giảng dạy và giáo dục của bản thân, của lớp học do mình đảm nhiệm và của nhà trường, địa phương nơi mình công tác.
- Tuyên truyền, động viên đồng nghiệp thường xuyên trao đổi các sản phẩm NCKHSPUD để góp phần từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh tiểu học đáp ứng nhu cầu xã hội.

#### **4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:**

##### **4.1. Nội dung cụ thể:**

#### **Chương 1. Giới thiệu về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng**

- 1.1. Khái niệm NCKHSPUD
- 1.2. Ý nghĩa của NCKHSPUD đối với giáo viên tiểu học
- 1.3. Những khó khăn khi thực hiện NCKHSPUD
- 1.4. Bản chất của NCKHSPUD

#### **Chương 2. Các bước tiến hành một nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng**

- 2.1. Xác định vấn đề nghiên cứu và XD giả thuyết nghiên cứu
- 2.2. Thực hành xác định vấn đề nghiên cứu và xây dựng giả thuyết nghiên cứu
- 2.3. Tìm hiểu về thiết kế nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng
- 2.4. Thiết kế NCKHSPUD phù hợp với điều kiện giáo dục Việt Nam
- 2.5. Các loại dữ liệu trong NCKHSPUD và PP thu thập dữ liệu
- 2.6. Độ tin cậy và độ giá trị trong NCKHSPUD

#### **Chương 3. Phân tích dữ liệu thu thập trong NCKHSPUD**

- 3.1. Ý nghĩa của việc sử dụng thống kê trong NCKHSPUD
- 3.2. Phân tích dữ liệu và đưa ra kết quả để trả lời cho vấn đề nghiên cứu
- 3.3. Mối quan hệ giữa thống kê với thiết kế nghiên cứu trong NCKHSPUD

##### **3.4.2. Hình thức tổ chức dạy học:**

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Giới thiệu về nghiên cứu khoa học sư	5		3	.....	[1, Tr. 3-10]

phạm ứng dụng					
Chương 2: Các bước tiến hành một nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	7		7	.....	[1, Tr. 14-27]
Chương 3: Phân tích dữ liệu thu thập trong NCKHSPUD	5		3		[1, Tr. 28-50]
<b>Tổng cộng</b>	<b>17</b>		<b>13</b>		

**5. Tài liệu tham khảo:**

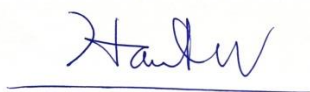
1. Nguyễn Ngọc Ân (2007), *Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*, Dự án Việt Bỉ
2. Vũ Cao Đàm (2009), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục.

**6. Phương pháp đánh giá học phần:**

- Chuyên cần: 0.1
- Kiểm tra giữa kỳ: 0.3
- Thi cuối kỳ: (tiểu luận): 0.6

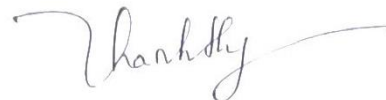
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**Duyệt của Khoa**



**TS. Hoàng Nam Hải**

**Trưởng tổ môn**



**ThS. Mã Thanh Thúy**

## PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 1 Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 04 (30 tiết lý thuyết, 10 tiết thảo luận, 20 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa GD Tiểu học

Mã số học phần: 322 4 1574

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học

### 1. Mô tả học phần:

*Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học* là một môn khoa học về phương pháp nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hiện đại về phương pháp dạy học Tiếng Việt và các kỹ năng giảng dạy Tiếng Việt ở Tiểu học. Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành được thiết kế dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Học phần này được bố trí ở học kỳ 4 (học kì 2 năm thứ 2) trong chương trình đào tạo.

Học phần tập trung vào việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng về PPDH Tiếng Việt ở tiểu học theo 2 nhóm vấn đề chính: (1) Những vấn đề chung về PPDH Tiếng Việt ở tiểu học; (2) PPDH các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học.

### 2. Điều kiện tiên quyết:

- Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học
- Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học

**3. Mục tiêu môn học:** *Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được:*

#### 3.1. Chuẩn về kiến thức

- Trình bày và phân tích được những kiến thức cơ bản về: bộ môn Tiếng Việt ở tiểu học (chương trình Tiếng Việt mới, sách giáo khoa Tiếng Việt mới), các nguyên tắc, quan điểm dạy học Tiếng Việt, các phương pháp dạy học Tiếng Việt theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh tiểu học.
- Trình bày, phân tích được những kiến thức về PPDH các phân môn trong môn Tiếng Việt như: Học vần, Tập viết, Chính tả ở tiểu học theo chương trình mới.
- Xác định được nội dung, nguyên tắc, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học.

#### 3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về PPDH để giảng dạy các phân môn Tiếng Việt: Học vần, Tập viết, Chính tả...ở tiểu học theo chương trình mới.

- **Lập được kế hoạch dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong các phân môn như Học vần, Tập viết, Chính tả... ở tiểu học theo hướng tích cực.**

- Thiết kế được một số đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

### **3.3. Chuẩn về thái độ**

- Yêu thích môn học, ngành học.

- Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có ý thức rèn luyện việc sử dụng ngôn ngữ đúng chuẩn mực.

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Tự tin trong giao tiếp tiếng Việt và trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

### **3.4. Các mục tiêu khác**

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống.

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.

- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.

- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

## **4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:**

### **4.1. Nội dung cụ thể:**

#### **Phần 1: Những vấn đề chung của phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học**

1.1. Bộ môn PPDH Tiếng Việt ở tiểu học

1.2. Cơ sở khoa học của PPDH Tiếng Việt ở tiểu học

1.3. Phương pháp nghiên cứu trong PPDH Tiếng Việt ở tiểu học

1.4. Môn Tiếng Việt ở trường tiểu học

1.5. Nguyên tắc và PPDH Tiếng Việt ở tiểu học

#### **1.6. Dạy học tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm tích hợp**

#### **Phần 2: Phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học**

Chương 1: Phương pháp dạy Học vần

Chương 2: Phương pháp dạy Tập viết

Chương 3: Phương pháp dạy Chính tả

### **4.2. Hình thức tổ chức dạy học:**

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
------------	-------------------	-------------------	-------------------	-----------------	------------------------------

Phần 1: Những vấn đề chung của PPDH tiếng Việt ở tiểu học	15		4	1	[1, tr.7 -51] [2, tr.9 -93] [4, tr.179 -266] [5, tr.36 -78]
Phần 2: PPDH các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học Chương 1:PP dạy Học vần	5	6	2	1	[1, tr.51 -77] [7, tr.93 -129] [4, tr.266 -268] [5, tr.36 -78] [6], [8], [9]
Chương 2: Phương pháp dạy Tập viết	5	6	2	1	[1, tr.77 -117] [7, tr.129 -182] [4, tr.293 -303] [5, tr.36 -78] [6], [8], [2], [3], [9]
Chương 3: Phương pháp dạy Chính tả(12 tiết)	5	4	2	1	[1, tr.117 -139] [7, tr.182 -217] [4, tr.293 -303] [5, tr.36 -78] [6], [8], [9]

## 5. Tài liệu tham khảo:

### 5.1. Tài liệu chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học* Nxb Giáo dục, NxbĐHSP.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Lê A - Trịnh Đức Minh (2009), *Dạy tập viết ở tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Lê A - (2011), *Chữ viết và dạy tập viết ở tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Tiếng Việt và phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb Giáo dục, NxbĐHSP.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học* Nxb Giáo dục, NxbĐHSP.

[6] Trần Mạnh Hường - Lê Hữu Tình (2009), *Giải đáp 188 câu hỏi về giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Giáo dục.



Khoa Giáo dục Tiểu học

[7] Lê Phương Nga (2003), *Giáo trình Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[8] Nguyễn Minh Thuyết, *Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt 2,3,4,5*, NXB Giáo dục.

[9] Sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học lớp 1 - 5.

### **6.Phương pháp đánh giá học phần**

Chuyên cần: Trọng số:0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số:0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số:0,2

Thi kết thúc học phần Trọng số:0,6

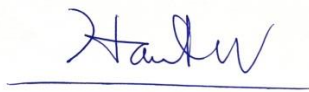
**Cộng: 1.0**

Tính theo thang điểm:A, B, C, D, F

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**Duyệt của Khoa**

**Trưởng tổ môn**



**TS. Hoàng Nam Hải**

**ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga**

# THỰC HÀNH VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN 1 Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 3 (1.lí thuyết, 2 .thực hành)

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 3 1826

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

## 1. Mô tả học phần:

- Tìm hiểu về chuẩn nghề nghiệp GVTH nói chung và phân tích làm rõ một số điểm về chuẩn nghề nghiệp của GVTH trong dạy học môn Toán.
- Giúp SV tự rèn luyện và phát triển 4 kỹ năng cơ bản:
  - \* Kỹ năng phân tích chương trình.
  - \* Kỹ năng soạn kế hoạch bài học.
  - \* Kỹ năng lựa chọn và thiết kế bài tập cho phù hợp đối tượng HS.
  - \* Kỹ năng xử lý một số tình huống sư phạm trong dạy học môn Toán.

## 2. Điều kiện tiên quyết: Để học được học phần này, SV phải học trước những học phần:

- 1./ Tâm lý học Tiểu học.
- 2./ Tâm lý học giáo dục tiểu học.
- 3./ Giáo dục học tiểu học 1.
- 4./Giáo dục học tiểu học 2.
- 5./ Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

## 3. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ đạt được:

### 3.1 Chuẩn kiến thức:

- Chuẩn nghề nghiệp của GV Tiểu học.
- Phân tích chương trình môn Toán ở bậc Tiểu học.
- Thiết kế bài dạy học môn Toán bậc Tiểu học.
- Thiết kế bổ sung phát triển hệ thống bài tập trong dạy học môn Toán bậc Tiểu học.
- Phát hiện và xử lý một số tình huống sư phạm.

### 3.2 Chuẩn kỹ năng:

- Phân tích chương trình, SGK.
- Bổ sung và phát triển hệ thống bài tập nhằm phát triển năng lực.

Khoa Giáo dục Tiểu học

- Có kĩ năng sư phạm.

### **3.3 Chuẩn về thái độ**

- Có tính kiên trì, sáng tạo; có thái độ học tập chăm chỉ.

## **4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học**

### **4.1. Nội dung cụ thể:**

#### **Chương 1: Yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp đối với GV tiểu học và việc dạy học môn Toán.**

1.1 Chuẩn nghề nghiệp của GV Tiểu học.

1.2 Chuẩn kiến thức và kĩ năng đối với GV Tiểu học trong dạy học môn Toán.

#### **Chương 2: Kĩ năng thực hành phân tích chương trình trong dạy học môn Toán bậc Tiểu học.**

2.1 Một số yêu cầu cơ bản khi phân tích chương trình môn Toán ở bậc tiểu học.

2.2 Các bước thực hành khi phân tích chương trình môn toán.

2.3 Thực hành phân tích chương trình môn toán bậc tiểu học.

#### **Chương 3: Kĩ năng thực hành thiết kế dạy học môn Toán bậc Tiểu học.**

3.1 Mục đích ý nghĩa, tác dụng của việc thiết kế kế hoạch dạy học môn toán ở Tiểu học.

3.2 Các dạng kế hoạch, Cấu trúc của một kế hoạch.

3.3 Thực hành thiết kế một số kế hoạch theo yêu cầu.

#### **Chương 4: Kĩ năng thực hành và lựa chọn và thiết kế bổ sung nhằm phát triển hệ thống bài tập trong dạy học môn Toán.**

4.1 Ý nghĩa của việc lựa chọn và phát triển hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học.

4.2 Yêu cầu cơ bản khi lựa chọn hoặc thiết kế bổ sung hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học.

4.3 Quy trình lựa chọn và quy trình thiết kế bổ sung hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học.

4.4 Thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung các bài tập toán theo mục đích sư phạm định trước.

(\*) Xây chủ đề dạy học theo hướng tích hợp.

#### **Chương 5: Kĩ năng thực hành phát hiện và xử lí một số tình huống sư phạm trong dạy học Toán ở tiểu học**

5.1 Mục đích, ý nghĩa của việc phát hiện và xử lí các tình huống sư phạm trong dạy học Toán của GV Tiểu học.

5.2 Một số tình huống sư phạm thường gặp.

5.3 Thực hành phát hiện và xử lí tình huống trong các tình huống dạy học Toán ở tiểu học.

#### 4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1	2	2	1	0	[5]
Chương 2	2	5	1	0	[5]
Chương 3	2	5	1	0	[5]
Chương 4	2	8	2	0	[5]
Chương 5	2	8	2	0	[5]
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>28</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	

#### 5. Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo : *Quy định về chuẩn nghề nghiệp của Giáo viên Tiểu học*. Ban hành kèm theo quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT.
- [2] Vũ Quốc Chung (2000), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm môn Toán*. Dự án Việt-Bỉ tháng 11 năm 2000.
- [3] Hà Sĩ Hồ (1995), *Một số vấn đề cơ sở của phương pháp dạy học Toán ở cấp 1 phổ thông*. NXB Giáo dục 1995
- [4] Nguyễn bá Kim, *Phương pháp dạy học môn Toán*, NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Trần Ngọc Lan, *Giáo trình Thực hành phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

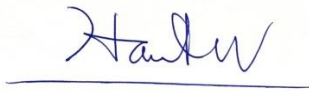
#### 6. Phương pháp đánh giá học phần: Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F.

- Điểm chuyên cần và thái độ học tập : 0,1
- Điểm kiểm tra giữa kì (Điểm thực hành) : 0,3
- Thi kết thúc môn : 0,6
- Cộng:** : **1.0**

Khoa Giáo dục Tiểu học

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**Duyệt của Khoa**

Handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Hanh H' with a horizontal line underneath.

**TS. Hoàng Nam Hải**

**Trưởng tổ môn**

Handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Thanh Thuy' with a horizontal line underneath.

**ThS. Mã Thanh Thúy**

## RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỰ PHẠM 2 Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (10 tiết lí thuyết, 20 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1668

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

### 1. Mô tả học phần:

*Rèn luyện kỹ năng sự phạm 2 ở tiểu học* là một môn học cung cấp cho sinh viên một số nội dung kiến thức, biện pháp chung về các kiến thức nghiệp vụ sự phạm tiểu học như: phương pháp, biện pháp tổ chức rèn luyện các kỹ năng sự phạm và kỹ năng dạy học cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết; phân tích nội dung chương trình, thiết kế kế hoạch dạy học các môn học ở tiểu học... Cùng với *Rèn luyện kỹ năng sự phạm tiểu học 1*, *Rèn luyện kỹ năng sự phạm tiểu học 3*, nó góp phần khắc sâu các kiến thức về nghiệp vụ sự phạm, hình thành năng lực nghề nghiệp cơ bản gắn liền với thực tiễn bậc tiểu học.

Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được bố trí ở học kì I năm thứ hai dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

**2. Điều kiện tiên quyết:** Giáo dục học, Tâm lý học, Lí luận giáo dục tiểu học và lí luận dạy học tiểu học.

### 3. Mục tiêu môn học:

#### 3.1. Mục tiêu chung:

##### \* *Chuẩn kiến thức:*

- Nêu được một số khái niệm và thông tin cơ bản về hoạt động rèn luyện kỹ năng sự phạm (nghe, nói, đọc, viết).

- Phân tích được kiến thức liên quan về các kỹ năng tìm hiểu, phân tích mục tiêu, chương trình dạy học các môn học ở tiểu học.

- Phân tích được kiến thức liên quan về kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học các môn học ở tiểu học

##### \* *Chuẩn kỹ năng:*

- Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn liền với thực tiễn bậc tiểu học bao gồm: các kỹ năng sự phạm cơ bản (nghe, nói, đọc, viết), kỹ năng phân tích chương trình, thiết kế kế hoạch dạy học các môn học ở tiểu học.

##### \* *Chuẩn thái độ:*

## Khoa Giáo dục Tiểu học

- Hình thành ý thức, tình cảm nghề nghiệp, chuẩn bị bước vào nghề.
- Có thói quen học đi đôi với hành.
- Có mong muốn phấn đấu trở thành giáo viên có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.

### 3.2. Mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo

## 4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

### 4.1. Nội dung cụ thể:

#### **Chương 1. Thực hành các kỹ năng sư phạm cơ bản**

- 1.1. Kỹ năng nghe
- 1.2. Kỹ năng nói
- 1.3. Kỹ năng đọc
- 1.4. Kỹ năng viết
- 1.5. Kỹ năng kể chuyện

#### **Chương 2. Thực hành kỹ năng phân tích mục tiêu, chương trình dạy học ở tiểu học**

- 2.1. Mục tiêu, chương trình, kế hoạch dạy học tiểu học
- 2.2. Thực hành phân tích mục tiêu, chương trình các môn học ở tiểu học
  - 2.2.1. Môn Toán
  - 2.2.2. Môn Tiếng Việt
  - 2.2.3. Các môn học về tự nhiên và xã hội
  - 2.2.4. Môn Đạo đức
  - 2.2.5. Môn Thủ công- Kỹ thuật

#### **Chương 3. Thực hành kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học các môn học ở tiểu học**

- 3.1. Thực hành các kỹ năng cơ bản cần trang bị khi thiết kế kế hoạch dạy học các môn học ở tiểu học
- 3.2. Quy trình thiết kế kế hoạch dạy học các môn học ở tiểu học
- 3.3. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học các môn học ở tiểu học
  - 3.3.1. Môn Toán
  - 3.3.2. Môn Tiếng Việt
  - 3.3.3. Các môn học về tự nhiên và xã hội

3.3.4. Môn Đạo đức

3.3.5. Môn Thủ công - Kỹ thuật

**4.2. Hình thức tổ chức dạy học:**

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1. Thực hành các kĩ năng sơ phạm cơ bản	5	11			Tài liệu số [1] (từ tr.63-93); Tài liệu số [2];
Chương 2. Thực hành kĩ năng phân tích mục tiêu, chương trình dạy học ở tiểu học	3	3			Tài liệu số [1] (từ tr.97-117);Tài liệu số [2]; Tài liệu số [3]; Tài liệu số [4]; Tài liệu số [5];
Chương 3. Thực hành kĩ năng thiết kế kế hoạch dạy học các môn học ở tiểu học	2	6			Tài liệu số [1] (từ tr.97-117);Tài liệu số [2]; Tài liệu số [3]; Tài liệu số [4]; Tài liệu số [5];
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>20</b>			

**5. Tài liệu tham khảo:**

**5.1. Tài liệu chính:**

[1] Dương Giáng Thiên Hương (Chủ biên) (2009), *Rèn luyện nghiệp vụ sơ phạm tiểu học*, NXBĐHSP.

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học ở tiểu học*, NXBGD.

[3] Nguyễn Việt Bắc (Chủ biên) (2006), *Rèn luyện nghiệp vụ sơ phạm thường xuyên*, NXBGD.



Khoa Giáo dục Tiểu học

[4] Phạm Trung Thanh (chủ biên) (2003), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên* - NXBĐHSP.

[5] SGK- SGV chương trình Tiểu học

**6. Phương pháp đánh giá học phần**

***Trọng số:***

Chuyên cần: 0,1

Bài tập cá nhân: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: 0,2

Thi kết thúc học phần 0,6

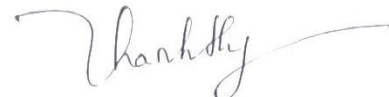

Cộng 1,0

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**Duyệt của Khoa**

**Trưởng tổ môn**



**TS. Hoàng Nam Hải**

**ThS. Mã Thanh Thúy**

## SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP BÀN TAY NẶN BỘT TRONG DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 2 (16 tiết lí thuyết, 4 tiết thảo luận, 10 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1700

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

### 1. Mô tả học phần:

*Sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học ở tiểu học* là một môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp Bàn tay nặn bột; những vấn đề chung về việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học; hình thành và phát triển cho người học kĩ năng sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học.

Đây là một học phần tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được bố trí ở học kì 8 năm thứ tư dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

**2. Điều kiện tiên quyết:** Cơ sở KH Tự nhiên và Phương pháp dạy học ở tiểu học.

**3. Mục tiêu của học phần:** Sinh viên phải đạt được các chuẩn về phẩm chất và năng lực như sau:

#### \* *Chuẩn kiến thức:*

- Phân tích được các vấn đề lí luận cơ bản của việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.
- Nêu được sự tương quan giữa nhiệm vụ, mục tiêu, đặc điểm của nội dung cũng như phương pháp luận của các môn học về khoa học ở tiểu học với mục tiêu, nội dung và phương pháp luận của phương pháp Bàn tay nặn bột.
- Xác định được sự cần thiết của việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học.
- Xác định được các kỹ năng chính cần rèn luyện trong quá trình dạy học các môn khoa học sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

#### \* *Chuẩn kỹ năng*

- Lựa chọn và phân tích được các nội dung bài học trong chương trình các môn khoa học ở tiểu học phù hợp với việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

## Khoa Giáo dục Tiểu học

- Thực hiện được các kỹ năng chính trong quá trình sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột một cách hiệu quả. Cụ thể:

- + Tổ chức lớp học.
- + Giúp học sinh bộc lộ quan điểm ban đầu.
- + Tổ chức hoạt động thảo luận cho học sinh.
- + Đặt câu hỏi.
- + Rèn luyện ngôn ngữ cho học sinh.
- + Chọn ý tưởng, nhóm ý tưởng của học sinh.
- + Hướng dẫn học sinh đề xuất thí nghiệm- tìm tòi nghiên cứu hay phương án tìm câu trả lời.
- + Hướng dẫn học sinh sử dụng vở thực hành.
- + Hướng dẫn học sinh phân tích thông tin, hiện tượng quan sát được khi nghiên cứu để đưa ra kết luận.
- + Hướng dẫn học sinh so sánh, đối chiếu kết quả thu nhận được với kiến thức khoa học.

+ Đánh giá học sinh trong dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột.

- Xây dựng và tổ chức dạy học các tiết học chủ đề “Tự nhiên”, “Con người và sức khỏe” của môn Tự nhiên- Xã hội; môn Khoa học theo tiến trình phương pháp Bàn tay nặn bột.

- Vận dụng được một cách phù hợp tiến trình dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột vào các môn học khác ở tiểu học.

### **\* Chuẩn thái độ**

- Hình thành thái độ yêu thích các môn học về khoa học.
- Tích cực và chủ động sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột vào các bài dạy các môn khoa học ở tiểu học.
- Chủ động cập nhật các phương pháp dạy học mới và thường xuyên rèn luyện năng lực sư phạm.

## **4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học**

### **4.1. Nội dung cụ thể:**

#### **Chương 1. Lý luận cơ bản về phương pháp Bàn tay nặn bột (6 tiết)**

- 1.1. Khái niệm phương pháp BTNB
- 1.2. Sự ra đời và phát triển của phương pháp BTNB
- 1.3. Cơ sở khoa học của phương pháp BTNB
- 1.4. Đặc điểm và nguyên tắc cơ bản của phương pháp BTNB

1.5. Mối quan hệ giữa phương pháp BTNB với các phương pháp dạy học khác

## **Chương 2. Vai trò của phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học (4 tiết)**

- 2.1. Đặc điểm chương trình các môn về tự nhiên và xã hội và khả năng sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột
- 2.2. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học và việc sử dụng phương pháp BTNB
- 2.3. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên- xã hội
- 2.4. Vai trò của phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học

## **Chương 3. Các kỹ năng sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học (10 tiết)**

- 3.1. Kỹ năng tổ chức lớp học
- 3.2. Kỹ năng giúp học sinh bộc lộ quan điểm ban đầu
- 3.3. Kỹ năng tổ chức hoạt động thảo luận cho học sinh
- 3.4. Kỹ năng tổ chức hoạt động thảo luận cho học sinh
- 3.5. Kỹ năng đặt câu hỏi
- 3.6. Kỹ năng phát triển ngôn ngữ cho học sinh
- 3.7. Kỹ năng chọn ý tưởng, nhóm ý tưởng của học sinh
- 3.8. Kỹ năng hướng dẫn học sinh đề xuất thí nghiệm nghiên cứu
- 3.9. Kỹ năng hướng dẫn học sinh tiến hành thí nghiệm tìm tòi- nghiên cứu
- 3.10. Kỹ năng hướng dẫn học sinh sử dụng vở thực hành
- 3.11. Kỹ năng hướng dẫn học sinh phân tích thông tin, hiện tượng quan sát được khi nghiên cứu để đưa ra kết luận
- 3.12. Kỹ năng hướng dẫn học sinh so sánh, đối chiếu kết quả thu nhận được với kiến thức khoa học
- 3.13. Kỹ năng đánh giá học sinh

## **Chương 4. Tổ chức dạy học các môn khoa học ở tiểu học theo tiến trình phương pháp Bàn tay nặn bột (10 tiết)**

- 4.1. Nội dung kiến thức có thể sử dụng phương pháp BTNB trong dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học
- 4.2. Tiến trình dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học theo phương pháp BTNB
- 4.3. Sử dụng phương pháp BTNB trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học

4.4. Vận dụng tiến trình phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học một số môn học khác ở tiểu học.

**4.2. Hình thức tổ chức dạy học:**

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1. Lý luận cơ bản về phương pháp Bàn tay nặn bột	4		2		Tài liệu số [1]; Tài liệu số [2]; Tài liệu số [3];
Chương 2. Vai trò của phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học	2		2		Tài liệu số [1]; Tài liệu số [2]; Tài liệu số [3];
Chương 3. Các kỹ năng sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học	5	5			Tài liệu số [1]; Tài liệu số [3]; Tài liệu số [4]; Tài liệu số [5];
Chương 4. Tổ chức dạy học các môn khoa học ở tiểu học theo tiến trình phương pháp Bàn tay nặn bột	5	5			Tài liệu số [1]; Tài liệu số [3]; Tài liệu số [4]; Tài liệu số [5];
<b>Tổng</b>	<b>16</b>	<b>10</b>	<b>4</b>		

**5. Tài liệu tham khảo:**

**5.1. Tài liệu chính:**

[1] Nguyễn Thị Thân – Nguyễn Thị Thanh Hương (2014), *Dạy học ở tiểu học theo phương pháp Bàn tay nặn bột*, NXB Giáo dục.

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

[2]Georger Charpark (chủ biên), *Bàn tay nặn bột - Khoa học ở trường tiểu học*, Dịch giả Đinh Ngọc Lân, NXBGD, 2006.

[3]Phạm Ngọc Định, Nguyễn Thị Thanh Hương, Trần Thanh Sơn, Nguyễn Xuân Thành; *Tài liệu tập huấn về Phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở*,2012.

Khoa Giáo dục Tiểu học

[4] Nguyễn Trại (chủ biên); *Sổ tay kiến thức khoa học và đời sống dành cho học sinh tiểu học*, NXBGD, 2009.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, SGK, SGV các môn học ở tiểu học.

**6. Phương pháp đánh giá học phần:**

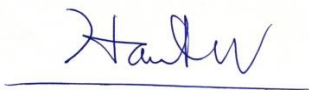
**Trọng số:**

Chuyên cần:	0,1
Bài tập cá nhân:	0,1
Kiểm tra giữa học phần:	0,2
Thi kết thúc học phần	0,6
Cộng	1,0
Tính theo thang điểm:	A, B, C, D, F

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**Duyệt của Khoa**

**Trưởng tổ môn**



**TS. Hoàng Nam Hải**

**ThS. Mã Thanh Thúy**

## PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2 Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 04 (28 tiết lí thuyết, 12 tiết thảo luận, 20 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa GD Tiểu học

Mã số học phần: 322 4 1575

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học

### 1. Mô tả học phần

*Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2 ở tiểu học* là một học phần chuyên ngành của ngành sư phạm GD Tiểu học. Đây là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các phân môn trong môn Tiếng Việt ở tiểu học (phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn và phương pháp dạy học các phân môn này ở tiểu học) và hướng dẫn tổ chức hoạt động ngoại khóa môn Tiếng Việt ở tiểu học. Học phần này là học phần bắt buộc, được bố trí vào học kì 2 năm 3 trong chương trình đào tạo.

### 2. Điều kiện tiên quyết

- Cơ sở Việt ngữ 1, 2
- Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1

**3. Mục tiêu của học phần:** *Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được:*

#### 3.1. Chuẩn về kiến thức

- Phân tích được nội dung chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học và dạy học các phân môn như Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn ở tiểu học.

- Xác định được nội dung, nguyên tắc, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá môn Tiếng Việt ở Tiểu học, cụ thể các phân môn như Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn.

- Xác định được vị trí, nhiệm vụ và các hình thức ngoại khóa Tiếng Việt ở tiểu học.

#### 3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Lựa chọn và sử dụng được các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các phân môn như Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn ở tiểu học.

- Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong các phân môn như Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn ở tiểu học theo hướng tích cực.

- Thiết kế được một số đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.
- Xây dựng được một số hoạt động ngoại khóa tích hợp giáo dục trong môn Tiếng

Việt và hoạt động giáo dục ở tiểu học.

### **3.3. Chuẩn về thái độ**

- Yêu tiếng Việt.
- Có ý thức rèn luyện, nâng cao tình cảm nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của người giáo viên.

### **3.4. Các mục tiêu khác**

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lí tình huống.
- Góp phần phát triển kĩ năng cộng tác, kĩ năng làm việc nhóm hiệu quả.
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.
- Góp phần phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo.

## **4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học**

### **4.1. Nội dung chi tiết học phần:**

#### **Chương 1: Phương pháp dạy học Tập đọc ở tiểu học**

- 1.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Tập đọc ở tiểu học
- 1.2. Cơ sở khoa học của dạy học Tập đọc ở tiểu học
- 1.3. Chương trình, sách giáo khoa dạy học Tập đọc ở tiểu học
- 1.4. Tổ chức dạy học Tập đọc

#### **Chương 2: Phương pháp dạy học Kể chuyện ở tiểu học**

- 2.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Kể chuyện
- 2.2. Nội dung dạy học Kể chuyện
- 2.3. Tổ chức dạy học Kể chuyện

#### **Chương 3: Phương pháp dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học**

- 3.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Luyện từ và câu
- 3.2. Các nguyên tắc dạy học Luyện từ và câu
- 3.3. Nội dung dạy học Luyện từ và câu
- 3.4. Tổ chức dạy học Luyện từ và câu

#### **Chương 4: Phương pháp dạy học Tập làm văn ở tiểu học**

- 4.1. Vị trí, nhiệm vụ của phân môn Tập làm văn
- 4.2. Cơ sở khoa học của dạy học Tập làm văn
- 4.3. Nội dung dạy học Tập làm văn ở tiểu học
- 4.4. Tổ chức dạy học Tập làm văn ở tiểu học



## **Chương 5: Tổ chức hoạt động ngoại khóa môn Tiếng Việt ở tiểu học**

5.1. Vị trí, nhiệm vụ của hoạt động ngoại khóa môn Tiếng Việt ở tiểu học

5.2. Các hình thức ngoại khóa môn Tiếng Việt ở tiểu học và cách tổ chức thực hiện

5.3. Xây dựng một số hoạt động ngoại khóa tích hợp giáo dục trong môn Tiếng Việt và hoạt động giáo dục ở tiểu học

### **4.2. Hình thức tổ chức dạy học**

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Chương 1: Phương pháp dạy học Tập đọc ở tiểu học	7	3	2	2	[1, tr139 – 179] [6, tr179 – 210] [7, tr43 – 62] [8, tr124 -129]
Chương 2: Phương pháp dạy học Kể chuyện ở tiểu học	4	3	2	1	[1, tr275 – 295] [5, tr32 – 70] [6, tr211 -223]
Chương 3: Phương pháp dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học	7	3	2	2	[1, tr181 – 225] [3, tr33 – 48] [6, tr252 – 266]
Chương 4: Phương pháp dạy học Tập làm văn ở tiểu học	6	3	2	1	[1, tr225 – 275] [2, tr190 – 230] [6, tr267 – 318] [10, tr141 – 172]
Chương 5: Tổ chức hoạt động ngoại khóa môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	3	2	2	[4, tr359 – 380, 422 - 429] [9, tr198 – 203]
<b>Tổng</b>	<b>27</b>	<b>15</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	

## **5. Tài liệu tham khảo**

### **5.1. Tài liệu chính**

- [1] Lê Phương Nga - Đặng Kim Nga, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2007.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Lê A – Bùi Minh Toán – Nguyễn Quang Ninh, *Phương pháp dạy Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1996.
- [3] Chu Thị Thủy An – Chu Thị Hà Thanh, *Dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2009
- [4] Đặng Quốc Bảo – Nguyễn Thị Bầy – Bùi Ngọc Diệp – Bùi Đức Thiệp – Ngô Thị Tuyên, *Cẩm nang xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.
- [5] Chu Huy, *Dạy Kể chuyện ở bậc tiểu học*, NXB Giáo dục, 2001
- [6] Trần Mạnh Hưởng - Lê Hữu Tĩnh, *Giải đáp 188 câu hỏi về giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2009.
- [7] Trần Mạnh Hưởng, *Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học*, NXB Giáo dục VN, 2009.
- [8] Lê Phương Nga, *Dạy học Tập đọc ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2001.
- [9] Lê Phương Nga, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học II*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.
- [10] Nguyễn Trí, *Dạy Tập làm văn ở trường tiểu học*, NXB Giáo dục, 2003

### 6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: Trọng số: 0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số: 0,2

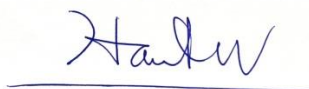
Thi kết thúc học phần: Trọng số: 0,6

**Cộng: 1.0**

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**Duyệt của Khoa**



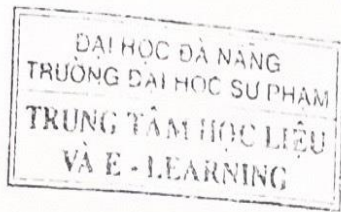
**TS. Hoàng Nam Hải**

**Trưởng tổ môn**



**ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga**

Khoa Giáo dục Tiểu học



TRƯỞNG KHOA

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Hoàng Nam Hải", written over a horizontal line.

TS. HOÀNG NAM HẢI